

ĐẶC SẢN
Kỷ Niệm



Xuân Ất Tỵ





Ban Chấp Hành
Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Paris
Nhiệm kỳ 2025-2027

Hội trưởng :	Nguyễn thị Ngọc Hạnh (GL 72)
Phó Hội trưởng :	Bùi Ngọc Mai (GL 73)
Tổng Thư Ký :	Trương Ngọc Nhan (GL74)
Thủ quỹ :	Nguyễn thị Dung (GL 62)
Trưởng ban Báo chí :	Nguyễn thị Mai Hương (GL 75)
Trưởng ban Văn nghệ :	Tô Mỹ Dung (GL78)

Với sự góp mặt của các tác giả :

Thầy Lê Hùng, Bạch Tuyết, Bạch Vân, Dung Chi, Hột Sen,
Lan Hương, Lê Thị Hôn, Mai Hương, Ngọc Hạnh, Phi Nga,
Thu Vân, Thùy Liên, Trịnh Ngọc Hiền

Trình bày và kỹ thuật :

Ngọc Hạnh, Mai Hương, Ngọc Nhan

Mục Lục

Tựa bài	Tác giả	Trang
Thư ngỏ Hội Trưởng	Ngọc Hạnh	3
Hình Thành Hội Ái Hữu Gia Long Pháp	Lan Hương	4
Hội Trưởng Hội Gia Long Paris	Ngọc Hạnh	6
Giấc mơ Paris – Mùa thu Paris	Trịnh Ngọc Hiền	8
40 năm Gia Long Paris	Thu Vân	11
Sự hình thành của Gia Long Lady Group	Lê thị Hôn	12
Hoài niệm	Trần Bạch Vân	14
Những lá thư xưa	Phi Nga	17
Người hàng xóm của Hạnh	Ngọc Hạnh	27
Chợ nổi Cái Bè (thơ)	Trần Bạch Vân	30
Chợ nổi Cái Bè (nhạc)	Thầy Lê Hùng	31
Chiếc bánh madeleine thâm tình	Trần Thùy Liên	32
Giữ lại chút tình 40 năm Gia Long Paris	Bạch Tuyết	34
Ký ức lãng du	Dung Chi	35
Duyên tình Gia Long	Mai Hương	39
Con đường hương vị	Hột Sen	44
Vài hàng về ĐHGLTG kỳ 10 tại Paris	Ngọc Hạnh	47

THƯ NGỎ HỘI TRƯỞNG

« Mỗi năm hoa đào nở... Năm nay đào lại nở... »

(Trích từ bài thơ Ông đồ già của tác giả Vũ Đình Liên)

Hoa đào nở năm nay, 2025 là năm mà người dân Việt Nam Cộng Hòa ở hải ngoại kỷ niệm nửa thế kỷ lưu vong ! Cũng là năm mà Hội Ái Hữu Gia Long Paris (GLP) chúng ta tròn 40 mùa xuân.



Hội GLP đã thăng trầm theo năm tháng, duy trì một thời gian dài trường tồn đến ngày nay nhờ vào tinh thần đoàn kết của các hội viên, dưới sự cố vấn của Giáo sư và sự điều khiển của các hội trưởng cùng Ban Chấp Hành qua nhiều nhiệm kỳ. Chủ trương của hội là giữ vững tình tương thân, tương ái, tinh thần Gia Long giữa nữ sinh cùng bạn hữu.

Trong suốt 40 năm nay, các Ban Chấp Hành của hội đều có sự tham gia hăng hái của thế hệ « hậu duệ Gia Long ». Tên gọi mà các Đại Hội Gia Long Thế Giới thân thương tặng các cựu nữ sinh đã được trúng tuyển vào trường Gia Long Saigon, niên khóa 74-80, trước khi tên trường Gia Long đổi thành trường Nguyễn thị Minh Khai. Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ X tại Paris cũng có màn trình diễn xuất sắc kết thúc của hậu duệ GL.

Nếu ví đời người như một giòng sông, mỗi con sông đều tuôn ra từ nguồn chảy tới điểm kết, chu kỳ của sự tồn tại rồi cũng có lúc phải dừng. Hội viên GLP, cựu nữ sinh trường Gia Long Saigon ngày càng cao tuổi, sức khỏe theo đó giảm dần.

Sức khỏe và tuổi tác của hội viên là điều kiện tiên quyết cho các hoạt động hội đoàn, « lực bất tòng tâm », sông lớn rồi sẽ đổ ra biển cả. Hội chúng ta rồi sẽ có lúc phải ngừng, « những người muôn năm cũ » còn luyện tiếc nhau sẽ liên lạc qua điện thoại hoặc internet vậy. Nhưng *còn nước còn tát*, ngày ấy để tương lai trả lời, hiện tại chúng ta cùng chúc mừng sinh nhật 40 năm tuổi thọ của Hội Ái Hữu Gia Long Paris, cùng vui vẻ gặp chào hỏi nhau vào những dịp BCH tổ chức.

Kính chúc Thầy Cô, thân hữu, hội viên và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, an khang, thịnh vượng, hưởng một mùa Xuân Giáp Tý ấm áp tại Paris.

Kính thư,

Nguyễn thị Ngọc Hạnh

GL 72

HÌNH THÀNH HỘI ÁI HỮU GIA LONG PHÁP

Hội AHGL Pháp đã thành lập do thành ý của một số các chị em Gia Long sớm có ý thức mong muốn liên lạc và hội tụ các bạn cùng trường, trong hoàn cảnh nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, rất cần thiết đối với người Việt tha hương ngày ấy. Dù phương tiện rất hạn hẹp vì đời sống chưa mấy ổn định, hệ thống truyền thông còn thô sơ nhưng các chị em bỏ ra nhiều công sức để tiến đến việc thành lập hội với sự ủng hộ nồng nhiệt của các giáo sư, đặc biệt Cô Như Mai đã hướng dẫn văn nghệ và Cô Kim Chi đã luôn luôn khuyến khích và sát cánh cùng các chị em trong các hoạt động ngay từ buổi ban đầu. Cô Nhung cũng đã bỏ lắm công sức hướng dẫn các chị em trong bước đầu tập tễnh làm báo.

Hội được chính thức thành lập vào ngày 03/03/1985 tại trụ sở Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội - Hội Người Việt ở quận 13 với danh xưng Ái Hữu Gia Long Hải Ngoại. Sau khi hoàn tất các thủ tục hành chánh (journal officiel 18/04/1985) hội đã chính thức góp mặt cùng các hội đoàn bạn. Bước đầu biết bao nhiêu chuyện cần phải làm. Hoạt động văn nghệ gây quỹ gọi về giúp trường khi ấy tình trạng rất khó khăn nên chẳng ai nề hà công khó ra sức đóng góp, có khi đem cả gia đình xung công. Các chị em còn tham gia viết báo, tham gia tổ chức các lễ hội Hùng Vương, Trung Thu với các hội đoàn bạn... để rảnh duy trì văn hóa Việt Nam tại hải ngoại. Ngoài ra cũng thời gian ấy những thảm trạng vượt biên với nạn hải tặc, người phụ nữ gặp rất nhiều bất hạnh, hội cũng đã lên tiếng đánh động dư luận trong nước và ngoài nước với sự yểm trợ của các hội phụ nữ quốc tế tìm giải pháp để giảm bớt tệ nạn nói trên. Trong suốt thời gian 40 năm, hội vẫn đi theo chiều hướng giữ gìn văn hóa, nét đẹp của người phụ nữ, thắt chặt tình thân hữu và cộng tác với các hội đoàn bạn.

Đầu thập niên 2000, hội GLHN đã phát triển và có một chỗ đứng vững vàng, phương tiện truyền thông đổi mới với sự tiến bộ kỹ thuật, hội cũng dần dà đổi mới để thích nghi với thời thế, liên lạc với các hội GL khắp thế giới nên GLHN đã khiêm tốn đổi lại Gia Long Pháp và vì Paris là thủ đô, đa số hội viên cư ngụ tại Paris và phụ cận nên mọi người quen gọi GL Paris.

Đại Hội Gia Long thế giới năm 2003 được tổ chức tại Paris với sự đóng góp công sức của tất cả chị em trong hội vì lòng mong muốn mở rộng vòng tay GL. Tháng 9 năm 2024 vừa qua, hội GLP tổ chức lần nữa và là lần chót Đại hội Gia Long Thế giới tại Paris

40 năm qua, một bước đường thật dài nhưng đường nào cũng có chông gai phải vượt qua. Hội GLP cũng như hội viên suốt 40 năm qua không còn trẻ nữa, sức

khỏe cũng theo tỷ lệ thuận. Chúng ta chỉ có tinh thần đoàn kết để giữ sinh hoạt của hội nhà. Thời gian đã trả lời và tấm lòng Hội Gia Long vẫn sáng tỏ.

Lan Hương (GL 68)



Hội Trường

Hội Gia Long Paris

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm hội Gia Long Paris được thành lập, Ban Chấp Hành hân hạnh tổ chức mừng thọ hội nhà trưa ngày thứ bảy 17/05/2025 tại nhà hàng Chine Masséna, Paris 13è .

Luật về hội đoàn, năm 1901, tại nước Pháp rất rộng rãi, người muốn lập hội chỉ cần nộp đơn xin phép Préfecture nơi họ muốn đặt cơ sở, ghi đầy đủ mục đích và những người trách nhiệm vào hồ sơ, sau khi được cứu xét, Công báo sẽ ghi tên hội đoàn chính thức được hoạt động. Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Paris có tên chính thức trong công báo là Association Gia Long Hải Ngoại, đăng ngày 18 tháng 4 năm 1985 tại Préfecture Haut de Seine 91, địa chỉ văn phòng số 22, rue Ampère, 91600 Antony ;

Suốt 40 năm hoạt động trong tình tương thân, tương ái của cựu Giáo sư và học sinh trường Gia Long Saigon, hội GLP được nhiều chị Hội trưởng dìu dắt từ năm 1985 đến hôm nay, Ngọc Hạnh xin phép được thống kê thứ tự các chị đã đảm trách vai Hội trưởng :



1) Cao thị Lan Hương :

Sáng lập hội, Hội trưởng 7 nhiệm kỳ từ năm 1985 tới năm 2002, và năm 2012-2014 .



2) Phạm Tuyết Nga :

Được biết đến với tên Thiên Nga.

Hội trưởng nhiệm kỳ 2002-2004, sáng chế lá cờ Luân lưu cho Đại hội GL thế giới đồng thời khai mạc ĐHGLTG tại Paris năm 2003. Rời hội GLP để mở hội GL Âu châu.



3) Nguyễn thị Xuân Hoa :

Hội trưởng nhiệm kỳ 2004-2006 sau ĐHGLTG kỳ 1, lần đầu tiên có hai Liên danh ứng cử và Liên danh của chị đã thắng.



- 4) Nguyễn thị Mai Hương :
Hội trưởng 2 nhiệm kỳ 2006-2008 và 2008-2010.
Làm báo Đặc san của hội ngay nhiệm kỳ đầu tiên và
thông lệ mỗi năm vào dịp mừng Xuân vui Tết .



- 5) Nguyễn thị Ngọc Hạnh :
Hội trưởng 4 nhiệm kỳ 2010-2012, 2014-2016 và
2023-2025. Trong năm đầu tổ chức mừng sinh nhật
cho Giáo sư và Hội viên 4 trimestres, sau rút gọn hai
semestres, tổ chức kỷ niệm 25 năm của hội. Trưởng
Ban Tổ chức ĐHGLTG X tại Paris năm 2024. Như
sau ĐHGLTG kỳ 1, lần thứ II có 2 Liên danh tranh
cử, tái đắc cử nhiệm kỳ 2025-2027, trách nhiệm tổ
chức kỷ niệm 40 năm thành lập hội.



- 6) Phan thị Thu Thủy :
Hội trưởng 3 nhiệm kỳ 2016-2018, 2018-2020 và
2021-2023. Khởi xướng nhận cờ Luân lưu từ
ĐHGLTG kỳ 9 tại Houston về Paris. Dự định tổ chức
ĐHGLTG kỳ 10 tại Pháp 2021 nhưng nạn dịch Covid-
19 toàn cầu 2020 đã làm gián đoạn chương trình
đang chuẩn bị tốt đẹp.

Tùy theo khả năng và sức khỏe của mỗi Hội trưởng, các chị đảm
nhiệm một hoặc nhiều nhiệm kỳ với sự tín nhiệm đa số của Hội viên.

Ngày nay, các cựu nữ sinh Gia Long đều thuộc thành phần cao niên,
cuộc đời có hợp phải có tan. Sức người có hạn, các Hội viên có người đã
về miền vĩnh cửu, có người sức khỏe yếu kém nhưng đều cố gắng duy trì
sinh hoạt hội nhà.

40 năm là con số không ngắn trong thời gian một kiếp người, còn tính
theo sự trường tồn của một hội đoàn, con số này thuộc phần dai dẳng.
Tương lai chưa biết ra sao, chỉ biết hiện tại BCH và các Hội viên cố gắng
duy trì hoạt động đã vạch ra và tiếp tục góp mặt với cộng đồng người Việt
tại Paris.

Paris, ngày 10/03/2025
Ngọc Hạnh GL 72
Hội trưởng

Giấc mơ Paris



Cô học trò nhỏ vừa 12 tuổi đọc đoạn văn ngắn do dịch giả Phạm Tất Đắc từ tác phẩm « Le livre de mon ami » của nhà văn Anatole France tả vườn hoa Lục Xâm Bảo khi mùa thu tới với ghế đá công viên, với lá vàng rơi từng chiếc trên vai những pho tượng trắng... Cô bé đã dặt vào lòng mình giấc mơ Paris- ước được ngồi trên ghế đá ngắm lá vàng- ước được thì thầm hỏi dòng sông Seine xem « Paris có gì lạ không em »- ước được xem ngọn đèn vàng của Ga Lyon... Thế là cô bé cố gắng hoàn tất 4 quyển Cours de Langue et de civilisation Française của Mauger tại Viện Văn Hoá Pháp song song với 7 năm học Gia Long, để ước một ngày mình sẽ đến thăm Paris.

« Định mệnh trở trêu » ...giấc mơ lãng mạn thời con gái đó đã nằm im trong tim suốt một quãng đời thanh xuân cho đến khi tóc bạc theo thời gian.

Năm 2019 tại Houston đã khơi lại niềm mong ước, khi lá cờ luân lưu của Gia Long được trao về tay Hội Ái Hữu Gia Long Paris để tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ 10 vào năm 2021. Rồi một lần nữa đại dịch Covid 19 lại ngăn chân cô học trò năm xưa - lại vẫn chỉ là giấc mơ để người học trò già thăm hỏi “Biết đến bao giờ...”

Đến mùa xuân 2023, tôi một mình xách valise đi đến kinh đô ánh sáng theo sự khích lệ của hai người bạn thân cùng lớp Thất 12 - tình bạn bắt đầu từ niên khoá 1962-1963 : Hoài Thi và Ngọc Anh- hai người bạn đã chia nhau chăm sóc để tôi chạm tay vào giấc mơ Paris. Hoài Thi và tôi dắt tay nhau đi khắp phố phường, khám phá Paris với những gì mình đã được học. Mỗi buổi sáng hai đứa bạn già nhưng chưa chịu già đi lang thang khắp phố phường mà ngỡ như đang tung tăng trên phố Saigon. Tôi bảo với bạn mình là nhất định mình phải đến vườn Lục Xâm Bảo, đến Cafe de Flore, đi trên những cây cầu bắc ngang sông Seine, đi dọc đại lộ Champs Elysée để nhớ về một thời loanh quanh Nguyễn Huệ- Tự Do, bát phố- ăn kem và hít tử khí

Mỗi buổi sáng ở Paris, trong gió xuân se se lạnh, nhắm nháp ngậm cà phê- cắn miếng bánh mì nóng- hình như tôi đã được trẻ lại! Với Ngọc Anh, cả gia đình bạn đã cho tôi một chuyến thăm vùng Normandie, hai địa danh nổi tiếng : Mont Saint Michel và Saint Malo! Hoa cải vàng dọc hai bên đường đi tươi đẹp như tình bạn của chúng tôi!

Rồi tin tức về Đại Hội Thế Giới Gia Long cho biết kỳ 10 sẽ tổ chức vào tháng 9/2024. Bạn bè ơi ới gọi nhau, có đưa hỏi tôi : mày có đi nữa không? Sao lại không đi nữa nhĩ- tao đã hẹn với các bạn rồi! Đi Paris bao nhiêu lần cũng thấy chưa đủ và nôn nao chờ tháng 9/2025.

Trịnh Ngọc Hiền - GL69

Mùa thu Paris



Mùa xuân- mùa hạ và rồi mùa thu tới, tôi đếm thời gian và nhủ lòng : “ Đã năm năm rồi chờ đợi để được ngắm đàn bướm trắng tha thướt bay từ bốn phương trời sẽ làm nổi bật vẻ đẹp mùa thu của kinh đô ánh sáng Ba Lê”. Có những lúc tôi đã tự hỏi liệu giấc mơ của tôi sẽ thành hiện thực hay không? Vì khi Ban Tổ Chức lao vào thực hiện mới thấy muôn vàn khó khăn, muôn vàn lời ra tiếng vào và phải vượt qua bao chướng ngại vật như đi làm dâu trăm họ. Ban Tổ Chức đã gửi đi những dòng thư tâm sự cho những khó khăn và cả ước mong số người tham dự sẽ đạt mức tối thiểu để tìm được một chỗ tốt cho buổi tiệc Đại Hội, vì nhiều người vẫn lo ngại cho đại dịch liệu có thể trở lại, chiến tranh liệu có bùng nổ tại Âu châu?

Tất cả sẽ vượt qua thôi với ý chí quyết tâm của Hội Gia Long Paris và của các cựu nữ sinh Gia Long khắp nơi đang mong chờ được hội ngộ sau “năm năm rồi không gặp”.

Mong ước của tôi đến dự Đại Hội Paris là được gặp lại cô Diệu Lan, cô giáo Pháp Văn của lớp tôi năm đệ Nhất . Cô Nghiêm Phú Phi, cô đã dạy Pháp văn cho chúng tôi 3 năm: đệ thất, lục và tam. Có lẽ đây là một kỷ lục đáng nhớ của bọn tôi vì cô nổi tiếng là một Giáo sư rất nghiêm khắc với học trò, mỗi một giờ học là một giờ căng thẳng- bọn tôi như đang đi trên sợi dây của gánh xiếc, nghe cô gọi tên lên trả bài là thót tim, cảm giác rớt cái đùng từ trên cao xuống đất. Chỉ tiếc bây giờ cô đã không còn đủ sức khỏe để đến tham dự Đại Hội.



Ngày Tiễn Đại Hội tôi đã được gặp cô Diệu Lan, cô vẫn nhìn học trò với nụ cười thật hiền hoà khi chúng tôi chào hỏi, nhưng chúng tôi thầm hiểu rằng cô giáo thân yêu của chúng tôi đang bước lần đến thời điểm « trả nợ về không » rồi.

Buổi tối của tiệc Đại Hội, tôi- Hoài Thi và Lệ Trinh đã có thời gian hàn huyên cùng cô Như Mai- Giáo sư Âm nhạc năm đệ Thất- Thầy Trò cùng nhắc chuyện xưa, nhớ những Đại Hội Xuân Gia Long. Thật mừng khi cô vẫn khoẻ mạnh và minh mẫn.

Tôi được chiêm ngưỡng lại dung nhan yêu kiều thùy mị

của cô Phạm Thị Nhung, tôi không là học trò ruột của cô, nhưng đã từng nghe cô thuyết trình về tác phẩm văn chương Kim Vân Kiều của Nguyễn Du. Ngày ấy con bé học trò đã say mê ngắm cô và bọn chúng tôi cùng ý tưởng: Cô chính là Thuý Kiều từ trong truyện bước ra

Lớp Thất 12 GL69 của tôi có 4 tên tham dự Đại Hội: Phạm Thị Hoài Thi (Paris), Trịnh Ngọc Hiền (California), Trần Lệ Trinh (Australia) và Ngô Thị Ngọc Nhung (Việt Nam). Ít thế thôi chứ cũng đủ đại diện cho Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và Châu Á- chỉ chưa tìm ra em nào ở Châu Phi

Nếu so với các Đại Hội trước, số lượng Thầy Cô và cựu học sinh tham dự đã giảm nhiều nhưng đành thôi vì thời gian đi qua, ai rồi cũng thành chiếc lá vàng rơi từng cánh giữa mùa thu cuộc đời. Nhưng niềm xúc động của giây phút tìm gặp lại nhau trong tiếng cười vui rộn ràng thật khó tả hết nỗi niềm. Trò cũ riu rít chụp ảnh cùng Thầy Cô, bạn bè tìm gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi. Còn thấy nhau là biết mình còn được hưởng hạnh phúc của cuộc đời.

Tôi nhìn bàn tiệc “rất Tây” với bộ ly để uống rượu, những bộ muỗng nĩa mà Ban Tổ Chức có nhã ý hướng dẫn cách sử dụng trong trang web, tôi nói nhỏ với bạn mình: “Tớ cũng là Tây đấy, nhưng lại là Tây đui hay Tây Ninh chính gốc”...

Cho đến bây giờ tôi vẫn hay mở album ghi lại kỷ niệm đẹp của Đại Hội Gia Long Thế Giới vào một Mùa Thu Paris, làm sao mà quên được cảnh trí Ban Tổ Chức trang hoàng công chào đón quan khách với khung cảnh trường Gia Long thân yêu rực sáng với những chùm phượng vĩ đỏ thắm. Hồn tôi vẫn lâng lâng như đang đứng ở tỉnh Villejuif!

Nhắm mắt lại, tôi thấy từng người đẹp Gia Long Paris đang xoay tròn theo tiếng nhạc dập dìu của Vũ Khúc Paris, những tấm áo mang màu tươi thắm của hoa lá ...hình như bên tai tôi có tiếng ai đó đang thì thầm :

“Toi Paris, je suis bien dans tes bras!”

TRỊNH NGỌC HIỀN- GL69



40 NĂM GIA LONG PARIS



Bốn mùa lá trở mầm xanh
Mười phương theo gió hoa thắm khoe hương
Năm xưa một thửa đến trường
Gia nghiêm học lễ, ơn Thầy học văn
Long đông bến lạ dừng chân
Paris tỏa nắng sum vầy khúc ca .

Thu Vân

Sự hình thành của Gia Long Lady Group (GLLG)



- Mang tên chính danh vào năm 2018. Khởi đầu từ cuộc gặp gỡ thân thiện cùng các cựu nữ sinh GL66-73 tổ chức Kỷ Niệm 50 năm Về Với Trường Xưa 2016. Thỉnh thoảng lại gặp nhau đi chơi uống cà phê rồi mới có ý tưởng lập nhóm GLLG. Sau kết nối thêm với các Tỷ muội GL đàn chị, đàn em cùng tổ chức 50 năm Tìm Về Ký Ức (2023), đến nay group có được 16 Ladies nhiều niên khoá.
- Mục đích: tiêu chí của GLLG là luôn chín chu, kỹ càng trong công việc, từ trang phục đến phong cách, kể cả cách đi dáng đứng, làm đẹp cho mình và làm đẹp cho đời.
- Gặp gỡ mỗi tháng ít nhất một lần để trao đổi, du lịch, đi chùa, đi thăm Thầy Cô cựu GS GL khó khăn đau ốm, phúng viếng Thầy Cô qua đời.
- Những hình ảnh đẹp về hoạt động của GLLG thỉnh thoảng được post lên FB để giới thiệu mọi người hiểu thêm về nhân cách cùng tri thức của những học trò GL đã được Thầy Cô trui rèn dạy dỗ từ hơn nửa thế kỷ qua còn giữ lại. Cho các con các cháu nhìn thấy mẹ, bà nội, bà ngoại vẫn còn đó một tấm lòng nhân hậu của Người Gia Long xưa.
- 16 thành viên của GLLG trong đó có một Đại tỷ Phạm Ngọc Hạnh, GL65, tuổi tròn 80 vẫn xuân sắc; ba tỷ kế là GL70, mười em GL73, một nàng GL74 và một út em GL76. Gồm nhiều ngành nghề: giáo viên, thạc sĩ giảng viên, bác sĩ, doanh nhân, giám đốc công ty, kế toán, cán bộ phòng thuế, kinh doanh nhỏ... đều đủ trình độ và tư cách cùng hợp tác với nhau trong bảy năm qua, cũng có cãi vã hay xích mích... nhưng đều nhẹ nhàng để vượt qua tất cả, để sống đẹp và hoàn thiện nhất cho đúng với tên gọi có chút chanh sả “Gia Long Lady Group”!!!

- Tài chính: hoạt động kéo dài cũng nhờ nguồn tài chính vững vàng từ các thành viên là người có đủ năng lực, trí lực và tài lực. Mỗi thành viên sẵn sàng đóng góp tích cực cho mọi hoạt động từ thiện, mang tính nhân văn...Đầu tiên là thăm nom Thầy Cô đau ốm, khó khăn. Tặng hiện kim, hiện vật cho trẻ mồ côi, người già neo đơn, người tàn tật cần xe lăn để mưu sinh.
- Hàng năm vào dịp Tháng 11 và Lễ Tết, GLLG thường xuyên nhận được sự quan tâm của Các Chị, Các Bạn, Các Hội GL từ khắp nơi trên thế giới gửi về Tặng Quà cho Thầy Cô, và GLLG đã thực hiện rất tốt, trao đến tận tay những người Thầy cũ ở xa, nằm một chỗ, hay đang điều trị tại bệnh viện, viện dưỡng lão....
- Cảm ơn Hội Gia Long Paris, gần đây nhất, trước Tết Nguyên Đán Ất Ty 2025 đã gửi về số tiền 1300€ dành cho 16 Thầy Cô khó khăn, ốm đau nhờ GLLG đến thăm và trao tặng.
- Cảm ơn Chị Nguyễn thị Ngọc Hạnh, thêm một nhiệm kỳ mới để ngồi lại ghế Hội Trưởng Gia Long Pháp sau Đại Hội GLTG KỲ 10 thành công tốt đẹp Paris. Cảm ơn Tân BCH GLP gửi tặng một số tiền khoảng 600€ dành cho hoạt động của GLLG trong thời gian kế tiếp.
- Trân trọng món quà ý nghĩa cao đẹp này! GLLG sẽ tiếp tục hành trình dài lâu mang đến niềm vui và hạnh phúc cho mọi người.
- GLLG chân thành cảm ơn đến Quý Hội.

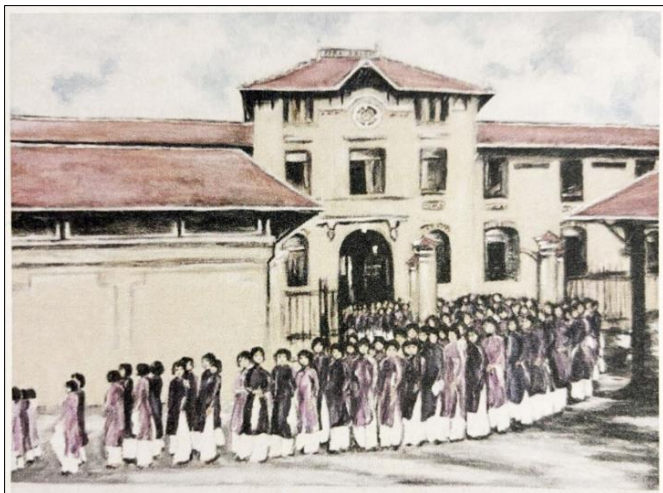
Saigon tháng 3/2025

TM. Gia Long Lady Group (GLLG)

Lê Thị Hơ GL73

(FB Hơ Lê)





HOÀI NIỆM

Mùa đông Paris

Gió lạnh buốt người đi

Mơ một vùng nắng ấm

Hoài niệm tuổi xuân thì

Ký ức xa vời trở lại với khung trường cũ, tưởng chừng như đang trong sân trường với bãi cỏ xanh. Sau bữa cơm chiều ngồi trên băng đá gặm miếng cơm cháy thoa mỡ hành mà các chị nhà bếp cho lén ròn rụm ngon ơi là ngon, quý ơi là quý ! Đây cây phượng vĩ nở hoa, tôi trông có hoa rụng để mang ép vào vở nhưng đó là báo hiệu sắp nghỉ hè lại xa các bạn. Khi trời trong gió mát, cùng bạn thả bộ trên con đường chánh dẫn đến dãy lầu phía sau mà bọn học trò gọi là "Catinater" như đi dạo trên đường Catinat vậy. Tôi bàng hoàng nhận thấy một phần tuổi xuân của mình còn chập chờn đâu đây...

Mới hồi nào từ Cái Bè theo mẹ lên Sài Gòn mua hàng may áo dài tím để vào nội trú collège Gia Long. Áo dài tím của nữ sinh trường Áo Tím cho lễ lạc, cho những "sorties". Nghĩ thương mẹ chăm sóc mình từ chút và mẹ rất hãnh diện con mẹ được vào trường Áo Tím này. Nhớ thỉnh thoảng mẹ đi xe đồ từ tỉnh lên thăm (từ khi ba tôi mất thì không còn xe nhà nữa) đem quà bánh, thịt chà bông và bánh kẹp do Kim Anh cô bạn nỏ đùa từ thuở nhỏ kỹ công làm cho một hộp. Vậy mà chiều ra sân chơi hào phóng đem ra mời bạn, loáng cái chỉ còn hộp không ! Thật không nghĩ đến mẹ cực nhọc mang từ tỉnh lên cho con, mẹ con trò chuyện với nhau có chừng nửa tiếng đồng hồ thôi. Còn nhớ có lần nghỉ hè về nhà, mẹ khai hộp trái vải em trai bảo mẹ để dành cho chị, nghe thật là thương vì thời đó, bánh trái nhập cảng là đồ xa xỉ, rất hiếm quý. Thật ra thời gian con ở cùng cha mẹ không bao nhiêu 13, 14 tuổi đã vào nội trú học đến tú tài rồi lên đại học, rồi lập gia đình!

Năm tôi vào học 1948, lúc bà DUBOIS là hiệu trưởng người Pháp cuối cùng (1948-1950) là khóa chót của chương trình Pháp 4 năm, từ 1ère année đến 4ème année để thi lấy bằng Thành chung (diplôme d'Étude Primaire Supérieur). Các môn học đều giảng dạy bằng tiếng Pháp, một tuần chỉ có 2 giờ tiếng Việt, có 5 lớp ABCDE.

Tôi học lớp A, môn Pháp văn học với bà Đôn (Lý thị Xuân Yển, phu nhân bác sĩ Trần văn Đôn, ông là thân phụ của trung tướng VNCH Trần văn Đôn); môn toán với cô Tư Phạm thị Mỹ; physique, chimie với bà Ravinatti; môn Việt văn với cô Năm Lành rất đẹp người (em cô tư Mỹ, phu nhân biện lý Lưu đình Việp). Lên lớp trên có cô Năm Cửa (Phan thị Cửa) bà giảng bài, ngâm thơ nghe mê say nên tôi thích thơ văn từ đó. Bà

Henriette Trần phụ trách môn enseignement ménager-puériculture, bà chỉ mặc đầm người nhỏ nhắn nhưng rất chăm sóc về y phục và trang sức. Couture với bà Hạnh; cô Anh chuyên môn thể thao.

Năm tôi vào 1ère année A Pháp văn, đầu tiên bà Đôn đọc một bài dictée, sau khi chấm bài thấy bài ít lỗi và chữ viết đẹp, bà gọi tôi lên cho giữ cahier de texte và bảo : vous avez une écriture perlée ! Bà thường cho làm rédaction, étude de texte, khuyến khích đọc sách rồi làm compte rendu nhờ bà mà tôi có thú đọc sách. Qua Pháp, tôi thường đến thư viện mượn sách nhất là những quyển được giải thưởng trong năm. Lên 2ème année môn Pháp văn có bà Capdeville rất thương tôi ; 3ème année Pháp văn với cô Jeanne, hiền và dễ thương ; môn toán do ông Dưỡng dạy.

Về các bạn cùng lớp, tôi chỉ nhớ sơ qua : lớp A có tôi, chị Ngọc Minh rất giỏi, Liêng em chị Minh, Thu Hà, Kim Chi, Thế Mai (sau này là phu nhân thi sĩ Hoàng song Liêm ở Mỹ mà tôi vẫn còn liên lạc). Lớp B có chị Khuru thị Sang sau này đi về ngoại giao. Lớp C có chị Đặng Hồng Cung du học Pháp rồi làm việc và sống ở Pháp luôn, chị cũng là hội viên của Ái Hữu Gia Long Paris. Lớp D có chị Quách Thanh Tâm du học Pháp sau về dạy Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Lớp E có chị Ngọc Diệp sau này là giáo sư Gia Long (?)

Sau bà hiệu trưởng DUBOIS là cô Nguyễn thị Châu, hiệu trưởng người Việt đầu tiên (1951-1952). Lúc cô làm hiệu trưởng thì Việt Nam được gia nhập UNESCO vào tháng 3 năm 1951 và hội nghị UNESCO cuối năm này. Cô Châu vừa là hiệu trưởng trường Gia Long vừa là tổng thư ký đầu tiên của Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam. Năm tôi ra trường 1952, hiệu trưởng là Bà Huỳnh Hữu Hội.

Còn nhớ thời ở nội trú, cô Năm Hoàng làm giám thị coi dortoir tôi ở, cô là người Sa Đéc cùng quê bên ngoại với tôi. Tối đến, sau khi cô đi một vòng kiểm soát, tắt đèn xong trở về buồng nhưng chỉ một lát sau là thấy xuất hiện những bóng người nhanh nhẹn di chuyển về phía cuối dortoir để hội họp.

Thời tôi ở nội trú cũng rất giao động, từ cuối năm 1949 - 1950 phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ, lan rộng với vụ trò Ân học sinh Pétrus Ký bị lạc đạn chết trong vụ xuống đường. Biểu tình, bãi khóa rất cuộc đẹp nội trú, tôi phải ra ngoài ở tạm với chị ba Hoa, giáo viên trường Tôn thọ Tường cùng quê Cái Bè. Cùng chỗ tôi ở có cô Ngọc Anh sau làm phụ tá giám học Gia Long ; anh Phạm Hà Thanh sinh viên y khoa cùng quê, ba mẹ anh là thầy Phòng và cô Hường cũng là thầy cô dạy tôi ở tiểu học. Trước biến cố tháng tư 1975 anh là y sĩ chuẩn tướng trong quân đội VNCH.



Thời Quốc Trưởng Bảo Đại (1949- 1955) có tổ chức lễ độc lập rất lớn. Ngày đầu là cuộc diễu hành của học sinh nam nữ ba miền Nam, Trung, Bắc. Phía nữ miền Nam là học sinh Gia Long do tôi dẫn đầu với áo dài màu thiên thanh, nữ sinh miền Trung áo

màu vàng, nữ sinh miền Bắc áo màu trắng và các thiếu nữ miền sơn cước với đồng phục xinh đẹp đặc biệt của họ. Khi nội trú đóng cửa các nữ sinh Trung Bắc tạm chiếm chỗ của học sinh nội trú. Ngày hôm sau là cuộc diễn hành của các binh chủng với sự chủ tọa của Quốc Trưởng Bảo Đại trên khán đài. Phía sau có đại diện nam sinh Pétrus Ký và đại diện nữ sinh Gia Long là tôi, chị Hồng Cung lên dâng hoa cho Quốc trưởng. Buổi lễ đó là một điểm đáng nhớ trong đời học sinh Gia Long của tôi.

Sau bốn năm Gia Long, trường chưa có ban tú tài nên tôi phải ra ngoài học. Sau khi đậu tú tài toàn phần Pháp, tôi ghi vào ban dược khoa và ban văn khoa. Nhưng duyên đến nên tôi lập gia đình rồi chồng con bận bịu...

Và rồi những biến cố xảy ra với vận mệnh thăng trầm của đất nước ... Thảm cảnh tang thương 1975, vật đổi sao dời, người người ra đi muôn ngả !

Ngày 06-08-1997 anh Hoàng (là chồng tôi hội trưởng hội Ái Hữu Pétrus Ký tại Paris) cùng tôi có đến dự lễ tiễn đưa Cựu Hoàng Bảo Đại tại nhà thờ St. Pierre de Chaillot - Paris 16è. Ông mất ngày 31-7 tại quân y viện Val de Grâce. Thánh lễ được cử hành trọng thể có dàn chào quân cách của Pháp, lễ cúng thất 49 ngày được làm theo nghi lễ Phật Giáo ở chùa. Sau này vợ chồng tôi có đến viếng mộ ông được đặt trong nghĩa trang Passy trên đồi Trocadero.

Nhờ lúc tôi học Gia Long với chương trình Pháp nên khi định cư tại đây tôi thi tuyển đậu vào bộ Tư Pháp, được chọn làm trong văn phòng đặc biệt của Chánh Tham Biện Tòa Thượng Thẩm Paris (Secretariat particulier du Procureur Général de la Cour d'Appel de Paris). Tôi làm việc suông sẻ, tốt đẹp cho đến lúc về hưu, được đồng nghiệp và các thẩm phán rất ưu ái. Buổi tiệc về hưu được khoản đãi bởi văn phòng của chánh biện lý ngay trong văn phòng của ông. Đó là điều hiếm thấy nên tôi rất lấy làm cảm kích!

Những năm tháng xa nhà, cuộc sống nội trú nghiêm minh trong khuôn khổ với giờ khắc nhất định : ăn, ngủ, học theo tiếng trống của trường đã tập cho tôi thói quen chững chạc, có quy củ, thích sự yên tĩnh .

Những cánh chim Gia Long tung bay khắp nơi,

Bao nhiêu định mệnh lôi cuốn theo dòng đời.

Tuổi hạc tiến dần, dĩ vãng lùi xa ...

Còn lại gì trong nỗi nhớ !

Mới đó mà tôi đã 50 năm sống trong lòng Paris (1975 - 2025)

91 năm ngắm những mùa thu đi

40 năm gắn bó với Gia Long Paris

Tình thắm với Gia Long vẫn là mãi mãi ...

Trần Bạch Vân

Những lá thư xưa

(Phi Nga GL 73)

Những lá thư trong phần trình bày của tôi sẽ tuần tự theo năm tháng ghi lại các dấu ấn mang đầy tình cảm trong cuộc sống. Các lá thư đều không còn tồn tại vì bị quăng vội vào đồng lửa ở trước mặt nhà trong phong trào bài trừ văn hóa đồi trụy năm 77-78 của chế độ mới hoặc vất bỏ lại để vượt biên, hoặc có ý định lưu giữ nhưng thất lạc qua nhiều lần dời đổi nơi cư trú. Tuy nhiên trong tâm trí tôi hiện rõ từng lá thư của từng người, từng giai đoạn cuộc đời... có những việc tôi không quên dù lớp thời gian đã khá dày che phủ 50 năm qua, Saigon nơi tôi sinh ra và lớn lên đã thay đổi tất cả. Xa Việt Nam 45 năm, nay trở lại kỷ niệm qua những tờ thư còn đọng trong tâm trí.

ANH NGHIÊM

Năm tôi học đệ lục, các lớp đệ nhất cấp trường Gia Long được xếp cho đi học buổi chiều nên một hôm vào tháng 10 lúc trời chạng vạng tối, khi đường phố lên đèn tôi mới về đến nhà. Ngay từ đầu xóm tôi đã thấy bà con đứng trước cửa, gương mặt lo âu bàn tán xôn xao. Tôi hết hồn khi nghe trong xóm mình có Việt Cộng nằm vùng và căn nhà bị bắt là nhà của anh Nghiêm. Anh trạc tuổi tôi, nhà anh nằm phía sau lưng nhà tôi nhưng mặt tiền nhà anh xoay hướng qua con hẻm khác. Con hẻm 650 nằm cuối đường Phan Thanh Giản gần khu Ngã Bảy khá rộng, xe hơi có thể ra vào. Hẻm này đi sâu vô có rất nhiều ngõ ngách lớn nhỏ trở ra tứ hướng : đường Trần Quốc Toản, đường Cao Thắng, đường Trần Văn Vân. Hẻm chánh lớn nhất hướng ra đường Phan Thanh Giản. Khu này thuộc khu Bàn Cờ và đúng như tên gọi nhiều nhà nằm sâu trong những con hẻm ngang dọc đan vào nhau với ba bốn cái “xuyệt” (/) trên địa chỉ. Xóm to rộng như vậy, con nít đông như vậy nhưng học sinh thi đậu vô trung học công lập như trường Gia Long, Pétrus Ký khá hiếm hoi. Tôi và anh Nghiêm là hai học sinh học chung lớp tiếp liên hay còn gọi là lớp Luyện thi đệ thất vào năm 1966, đã đậu vào hai trường lớn đó. Anh Nghiêm nhà nghèo nhưng lễ phép và học giỏi nên bà con lối xóm đều thương , tôi gọi anh bằng anh vì tuổi thật anh lớn hơn tôi hai tuổi.



Đường dọc hình là Phan Thanh Giản,
Khu Bàn Cờ nằm dưới bên trái hình

Biết anh Nghiêm nhiều là do gánh xôi đậu đen của má anh mà tôi là khách hàng quen thuộc mỗi sáng. Trong xóm quen gọi má anh là “bà Nghiêm bán xôi”, cách gọi tên người lớn dựa theo tên đứa con đầu tuy nhà anh chẳng có con thứ gì hết, độc một mẹ một con. Anh không có cha nhưng các chú, các cô dưới quê tới lui tạm trú thường xuyên. Tôi ưa chạy vào xóm trong, xóm có nhà anh Nghiêm, để hái lá mà tụi nhỏ chúng tôi gọi là lá cây bông vàng đem về bóp dập cho ra nước. Chắt nước này để một hồi là đông đặc lại như sương sa và xúm nhau chơi trò bán hàng. Sau này tôi mới biết cây bông màu vàng này tên Huỳnh Anh. Trước nhà anh Nghiêm có một rãnh nước khiến các cây bông này và các bụi cây khoai môn xum xuê cao to mà đám con nít ưa ghé đó tụ tập. Cho đến lúc anh bị bắt thì tôi mới biết nhà anh là một nơi chứa chấp các thành phần cán bộ nằm vùng trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Khi công an xét, họ tìm ra nhiều truyền đơn và có cả vũ khí. Anh Nghiêm hình như là giao liên hay cán bộ rải truyền đơn cho Mặt Trận. Một người mà anh gọi là chú ném lựu đạn vào các nơi có quân nhân Mỹ, Việt thường xuyên đến giải trí đã bị bắt, người đó khai ra nên anh Nghiêm tuy còn vị thành niên nhưng tòa xử anh phải lãnh án chung thân. Sau khi ở khám Chí Hòa vài tháng thì anh bị đày ra Côn Đảo, nơi chánh phủ VNCH nhốt tù nhân chánh trị và tù nhân lãnh trọng án vì nguy hiểm cho xã hội.

Má anh Nghiêm mù chữ nên mỗi lần có thư anh, khi gánh xôi đi bán ngang qua gặp tôi, bà đều đưa ra nhờ tôi đọc và nhờ tôi viết thư trả lời. Thương hoàn cảnh bà tôi thay lời bà viết thư thăm anh đều đặn. Từ ý chánh gói ghém tả nỗi niềm nhớ thương của mẹ anh trong vài dòng thư tôi thêm vào đó đời sống học đường của tôi, chuyện các cô bác hàng xóm mà anh quen biết và sức khỏe của mẹ anh. Tôi cố ý kéo ra thành mấy trang thư thật chi tiết vì tôi nghĩ trong tù anh sẽ rất vui khi nhận được những lá thư dài. Những lúc thấy vắng gánh xôi của bà, tôi ghé qua nhà biết bà bị bệnh nên tôi càng thương cảm và tự động viết thư cho anh không đợi bà nhờ. Có lẽ lúc đó tôi cũng bị an ninh hay công an chìm theo dõi mà vì vô tư nên tôi không biết sợ.

Ròng rã và liên tục nhiều năm viết thư giùm cho đến sau ngày 30.04.1975, anh Nghiêm từ Côn Đảo sống sót trở về. Lúc này chúng tôi đã 20-21 tuổi và anh đến thăm gia đình tôi. Khi đó anh giữ chức vụ Bí thư của một tổ chức lo về thanh niên thuộc thành phố Saigon (Thành đoàn thành phố HCM), một chức vụ và địa vị khá lớn vì cha anh, người tôi tưởng đã chết nay từ miền Bắc quay về và riêng bản thân anh có thành tích hơn 8 năm tù chánh trị tại Côn Đảo. Gặp nhau tôi ngỡ ngàng khi anh gọi tôi là “đồng chí”, tôi lặng người thêm khi một hôm anh nói anh muốn cùng tôi đi xây dựng quãng đời mới với tương lai huy hoàng sáng lạn của anh. Anh nói rất tự tin và đoan chắc vì dưới mắt anh người con gái trong suốt 8 năm tù đày của anh luôn thư từ đều đặn cho anh, còn tình cảm nào thủy chung hơn, còn thái độ chánh trị nào khác hơn của một người con gái đối với một người tù Côn Đảo? Anh tin chắc như đinh đóng cột rằng tuy hai bên không ai đề cập đến chữ yêu nhưng người con gái này từ lâu đã yêu anh và chỉ đợi chờ anh ngỏ lời rằng anh sẵn sàng, anh bằng lòng “quản lý” đời cô!

Sau năm 1975, tôi ngộ ra nhiều bài học : người miền Nam tánh tình đôn hậu, đời sống phồn thịnh cho người ta tấm lòng dễ nhân đạo nhân bản hơn. Người dân miền Nam sống hoàn toàn vì tình cảm con người, ít ai có khái niệm chính trị quốc gia-cộng sản nên đã vì tội nghiệp mà vô tình chớ che cho nhiều cán bộ cộng sản nằm vùng để sau đó chính những bà mẹ, bà chị này biến thành những dân oan nhiều năm dựng lều chờ “ Trên ” xét xử khi nhà đất của họ bị người họ từng nuôi cơm, từng che dấu, nay trở mặt xài luật rừng để san bằng và chiếm đoạt. Phần tôi thành kẻ bỏ xứ, bỏ quê hương và xém chết trên biển cả sau ngày miền Nam mất.

Suốt bao nhiêu năm dưới mái trường học sinh, sinh viên chúng tôi không được dạy để hiểu thế nào là chủ nghĩa cộng sản, hiểu sự tàn bạo của chủ nghĩa vô thần bên kia vĩ tuyến 17. Cuốn phim duy nhất tôi được coi là phim “Chúng tôi muốn sống”. Tâm trạng của tôi, một đứa nhỏ sống trong sự hiền hòa êm ấm của miền Nam trở nên nghi hoặc về sự thật của cuốn phim, chính tôi đã tự hỏi rằng làm sao mà người có thể ác độc tàn nhẫn với người như vậy? Có lẽ chỉ là một cuốn phim tuyên truyền. Trong gia đình thì phụ huynh dặn dò con em không được dính dáng gì vào đảng phái chánh trị, đưa trẻ nên và phải để hết thì giờ tâm trí vào chuyện học. Vì vậy sau ngày 30.04.1975 có câu “Văn Vĩ đã sáng mắt” khi dân miền Nam nhìn thái độ đối xử phân biệt của phe miền Bắc và thấy ra họ đã cài cắm người vào mọi chỗ, mọi cơ quan công quyền theo hệ thống hàng ngang, hàng dọc của miền Nam. Nằm vùng cho Việt Cộng hiện hình ra khắp mọi nơi và cuốn phim “Chúng tôi muốn sống” trở lại trong đầu, tôi thấy cộng sản họ đày đoạ người chung tiếng nói thật thâm hiểm ác độc. Đó là điều rất thật!

ANH LỘC

Năm anh Lộc rời Saigon đi du học tôi lại được dịp an ủi người đi xa cô đơn nơi xứ lạ bằng những lá thư. Sống trong gia đình đầy đủ tình thương, tôi hay khéo dư nước mắt thương cảm cho những người thân quen bỗng một ngày vì hoàn cảnh trở thành cô độc. Chung xóm đồng trang lứa với anh Nghiêm và tôi, anh Lộc thuộc gia đình cha mẹ có chức vị, nhà anh ở gần mặt tiền đường thuộc khu khá giả nơi có những căn nhà lầu và nhà rộng đẹp có chút vườn phía trước hay bên hông nhà với hàng rào hoa có nhiều cây cao bóng mát.

Xóm tôi, vô hình theo chiều dài của con hẻm mà chia ra 3 khu rõ rệt: giàu trí thức chiếm khu vực khúc đầu xóm ra tới mặt tiền đường, lớp trung lưu nằm khúc giữa và dân lao động chân tay sống chen chúc cuối hẻm. Anh Lộc ở đầu xóm ít được ba má cho ra ngoài tự do bay nhảy như chúng tôi, anh chơi lẩn quẩn sau hàng rào sắt khi còn nhỏ nên tay chân áo quần lúc nào cũng sạch sẽ khác hẳn với trẻ con ở khúc giữa hay khúc sâu tuốt bên trong. Thời gian bắt đầu lên trung học thì trưa nào khi ôm cặp táp đi ra đường, tôi hay gặp anh đứng sẵn ngay ngoài hàng rào có giàn bông búp màu đỏ thắm, anh muốn có dịp làm quen. Lúc thì anh gửi tặng tôi một tờ nhạc, lúc thì bài thơ có ép những bông hoa xinh xắn và lời đề tặng mang chút tình cảm trai gái vu vơ thời mới lớn. Lên đệ nhị cấp anh hay đi theo tôi suốt con đường tôi đi học. Phía trước, tôi hồn nhiên lầu tầu, tía lia với

mấy đứa bạn chung đường, phía sau anh im lặng đi theo cho đến khi tôi bước vào cổng trường trên đường Bà Huyện Thanh Quan. Dù vờ không biết và làm mặt tỉnh tôi cũng liếc về phía sau để thấy anh đứng lại cười cười rồi quay lưng đi ngược lại. Tình hàng xóm nhẹ nhàng kéo dài nhiều năm giữa hai đứa học trò cho đến ngày anh lên đường đi du học. Trước ngày đi những biểu lộ có uớt át hơn, có hẹn hò đi chơi và tôi hứa sẽ viết thư trả lời anh khi nhận được thư anh từ ngoại quốc. Tôi giữ lời và tôi tin rằng mình sẽ khiến anh gần gũi gia đình, xóm làng và quê hương hơn qua những tờ thư tôi viết.

Xáo trộn trong xã hội nước Việt Nam bắt đầu rõ sau nhiều cuộc đảo chánh với thành phần quân nhân lên cầm quyền. Phía hành chánh, vị quận trưởng cũng là quân nhân, trong khi các đốc sự được đào tạo từ học viện Quốc Gia Hành Chánh chỉ nắm các vai phó, khiến giới trí thức nhiều người bất mãn. Rồi đảo chánh này tiếp nối đảo chánh khác đưa đến giai đoạn quân đội Mỹ đổ quân vào miền Nam ào ạt và chiến sự tại miền Nam leo thang sôi sục.

Vào đầu năm 1970-71 trong ngôi trường công lập nữ sinh của tôi cũng có những nữ sinh tham gia biểu tình chống chiến tranh ủng hộ phong trào phản chiến, chống chánh quyền cầm đầu bởi các sinh viên như Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi. Biểu tình xảy ra nhiều tại Saigon và những màn khủng bố đặt bom, ném lựu đạn, pháo kích của Việt cộng xảy ra thường xuyên hơn. Cha mẹ anh Lộc cũng như một số gia đình có điều kiện sợ con trai phải dính vào lệnh Tổng động viên nên tìm đủ cách đưa anh đi du học tự túc.

Khi nhìn những chiếc quan tài của những người hàng xóm trẻ nằm phía trong con hẻm được đưa ra con đường chánh để đi đến nghĩa trang, bức chân dung của những người lính trẻ cùng tuổi đã gây cho tôi sự so sánh giữa hai phận đời, điều đó làm tôi chua xót. Khi viết thư cho anh, tôi kể về những sinh hoạt hằng ngày, những ưu tư về chiến tranh và chết chóc. Thư trả lời của anh dần cho tôi cảm thấy không có sự đồng cảm. Anh đổi hờn khi thư tôi không có những nhớ nhung, những an ủi mà người đang cô đơn, cô độc trên đất khách như anh mong muốn có. Sự giận dỗi của anh bùng mạnh nổi lên khi tôi gửi tặng anh tờ Đặc san năm lớp đệ tam của tôi. Trong đó, tôi viết bài “Về một đôi mắt xanh” biểu tượng tình yêu đơn phương thầm lặng về một người lính Mỹ với nhân vật nữ sinh xưng Tôi. Khi viết đoạn khúc đó tôi hư cấu chuyện tình yêu, tôi đi ra ngoài khuôn khổ cho phép của một cô nữ sinh trung học vào thời điểm đó, thời điểm mà xã hội không ủng hộ và cha mẹ ngăn cản con gái lấy chồng là lính Mỹ! Anh hỏi tại sao đối tượng để tôi viết chữ yêu lại là một người lính Mỹ? Người Mỹ đến để thử vũ khí trên mảnh đất hình chữ S và tại sao tôi ủng hộ, tại sao tôi không nhìn ra bên nào có chánh nghĩa trong cuộc chiến này? Anh ta thán về chuyện tham nhũng của chánh quyền miền Nam, sự kém độc lập quyết định về vận mạng đất nước của chánh phủ Saigon rồi từ đó sự tranh cãi giữa đôi bên ngày càng gay gắt.

Tờ thư cuối của anh vồn vện một dấu chấm hỏi thật to chiếm trọn trang thư và tôi không muốn giải thích thêm nữa. Có điều gì đó thất vọng và tôi cảm thấy anh sinh viên du học miền Nam này đang phản bội và vô ơn với miền Nam. Vậy là tình cảm nhạt nhòa và cả hai tự động chấm dứt những lá thư, hai mảnh đời trôi xa về hai phía. Đôi lúc tôi tự hỏi

anh vắng mặt khi đất nước đang cần mà sao lại lên án sự giúp đỡ của đồng minh? Cuộc chiến là do miền Bắc gây ra và miền Nam phải tự vệ! Tôi thấy thương cảm cho những người lính trẻ Mỹ với gương mặt non choẹt, thật thà và nhân hậu. Họ đến từ một đất nước giàu sang bên kia nửa vòng trái đất để rồi chết tức tưởi trên quê hương tôi. Họ đến với lý tưởng bảo vệ thể giới tự do nhưng bị chính dân của đất nước đó ghét bỏ, lên án và xua đuổi một cách bất công tàn nhẫn. Đồng minh và những người lính VN đang hy sinh, đang đem thân mình đứng chắn làn tên mũi đạn cho tôi được đi học, cho sinh viên như anh đi ra nước ngoài du học. Sau này khi nhiều nạn nhân của chế độ mới thoát ra khỏi VN, những biến cố xảy ra trong nước được phơi bày trước thế giới có khiến anh đặt lại vấn đề ai đúng, ai sai? Khi định cư tại Đức, thư từ giữa tôi và anh được nối kết lại tuy nhiên tôi vẫn chưa có dịp hỏi anh đã nghĩ gì khi miền Nam thua trận? Có lúc tôi muốn đặt vấn đề đó với anh rồi có lúc tôi tự nhủ: mỗi người sẽ là tòa án lương tâm của chính mình. Ngẫm nghĩ có những bài học mà ta học hoài không hiểu hoặc học hoài không thuộc. Sự nể phục và mến mộ ngày anh cất bước ly hương giờ biến mất chỉ còn lời thăm hỏi giữa hai người cùng xóm. Đến khi định cư tại đây tôi mới rõ các ổ phản đối chiến tranh Việt Nam, loại phản chiến một chiều nằm sẵn ngay trong các trường đại học, nhất là tại Berlin hay Paris. Nhóm sinh viên phản chiến trong các trường đại học này rất mạnh, rất đông lôi kéo sinh viên Việt Nam du học. Nhóm VN thiên tả thành lập và hoạt động trong những Hội Việt Kiều yêu nước. Chính họ là những người đứng hàng đầu trong các cuộc biểu tình hô hào lớn tiếng ủng hộ miền Bắc VN, kết án Mỹ xâm lăng VN cho dù cha ông các sinh viên du học đi từ Saigon có những người giữ chức vụ lớn trong guồng máy lãnh đạo chánh quyền miền Nam. Họ đúng là thành phần trí thức “ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản”.

Khi tập thơ Hoa Địa Ngục của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện xuất bản, tôi đã gửi tặng anh kèm theo một đĩa nhạc với những lời thơ của Nguyễn Đình Toàn, trong đó có những câu: “Nửa nước này đã cố giết một nửa kia/Ba mươi năm mạng người như rác cỏ/ Dây hòa bình còn thắt cổ người tin.” Lợi bộ trên đường đến bưu điện tôi băng khuâng nhớ lại ngày còn thơ có chàng thanh niên đứng chờ đầu xóm đã tặng cho tôi nhiều bài thơ tràn đầy tình cảm và thơ mộng. Những ngày xưa đó thật dễ thương.

ANH XUÂN

Năm 1975 tôi đang là sinh viên năm thứ hai của trường Đại Học Sư Phạm thì miền Nam đổi chủ. Trường đông đảo hẳn lên vì số sinh viên từ các đại học tư như Vạn Hạnh, Minh Đức, Văn khoa (các đại học không phải qua kỳ thi tuyển) cả những sinh viên từ miền Bắc vào tất cả được nhập vào Đại Học Sư Phạm theo từng bộ môn họ đang theo đuổi. Ban Văn học, ban Sử Địa, sinh viên gốc bộ đội miền Bắc vào rất đông họ chiếm hơn phân nửa sĩ số sinh viên cũ. Nếp sống, cách ăn ở của sinh viên miền Bắc hoàn toàn xa lạ với chúng tôi, lại thêm là gốc bộ đội nên không sao hòa hợp được. Chúng tôi gọi thành phần sinh viên gốc bộ đội này là “kiêu binh” và không muốn dây dưa trò chuyện.

Ban Anh và Pháp Văn chúng tôi may mắn không có sinh viên gốc bộ đội nào nhập vào vì ngoài bắc môn sinh ngữ được dạy là tiếng Nga, ngôn ngữ của nước đàn anh trong hệ

thống chủ nghĩa cộng sản có nhiều mối dây liên hệ mật thiết với chánh quyền Bắc Việt. Lớp Anh Văn năm thứ hai của tôi sau 75 sĩ số chỉ còn phân nửa vì một số bạn nhanh chân vào cuối tháng 4 năm 75 đã cùng gia đình di tản ra ngoại quốc, một số bạn bỏ học vì gia đình mất người cha trụ cột nên phải cùng mẹ lo kiếm miếng ăn hằng ngày cho gia đình. Các sinh viên thuộc ban Anh Văn trường Văn Khoa Saigon nhập khá đông vào lớp tôi trong đó có anh Xuân.

So với các bạn đồng lớp, anh Xuân trông già hơn chúng tôi và trông khắc khổ, anh ít nói và lặng lẽ như không hiện diện trong lớp. Sau 75, sinh viên gốc miền nam chúng tôi cả ngày chỉ học mỗi môn chánh trị với chủ trương Hồng hơn Chuyên, nghĩa là giác ngộ chánh trị được đánh giá cao hơn kiến thức chuyên môn. Tất cả các sinh viên miền nam thuộc bên khoa học tự nhiên hay khoa học nhân văn bắt buộc đến hội trường nghe cán bộ ban Tuyên giáo giảng chánh trị về “ba dòng thác cách mạng”, về “cuộc chiến thắng thần thánh”, về “tài lãnh đạo bách chiến bách thắng của ngọn cờ cách mạng”. Họ trưng dụng các rạp chiếu phim để có đủ chỗ cho sinh viên vào ngồi. Sau các buổi học tập chánh trị dài lê thê chúng tôi về lại trường, từng lớp từng tổ được phân chia ra để cùng thảo luận. Anh Xuân đặc biệt không hề hé miệng phát biểu bất cứ một lời nào dù anh bị kêu lên phòng tổ chức của trường cảnh cáo, dưới tổ chúng tôi phải phê bình kiểm điểm anh về điều này từng ngày một. Một kháng cự âm thầm nhưng rất kiên cường bền bỉ trước biết bao áp lực của chế độ mới. Suốt hai năm học chánh trị, chúng tôi bị buộc phải họp tổ liên tục, anh vẫn không một phát biểu thuận ý nào mà rất chung chung. Anh Xuân không chịu làm một cây tre ngả nghiêng theo chiều gió để tồn tại như đa số chúng tôi. Điều đó khiến tôi nể phục và dành cho anh nhiều thiện cảm.

Năm 79, tôi vượt biển đến quê hương mới, vài năm sau tôi bất ngờ gặp lại anh Xuân trong một cuộc họp mặt đồng hương tại vương quốc Bỉ. Anh vẫn ít nói và ánh mắt trông xa vắng anh chủ động xin địa chỉ của tôi để liên lạc. Thư từ qua lại dăm ba lá thì đột nhiên anh kể lại chuyện vượt biển và nói về đứa con gái bị bệnh thần kinh sau khi lên được đất liền. Chuyến đi của anh thê thảm như biết bao thảm cảnh của thuyền nhân nhưng chuyến của anh không gặp hải tặc mà lại bị lạc đường trên biển. Chuyến đi dự trù thức ăn cho 10 ngày biến thành chuyến đi dài hơn 4 tháng. Biết bao tàu qua lại nhưng không tàu nào cứu giúp đến nỗi có người trên thuyền phải ăn thịt người vừa mới chết để sống còn. Vợ anh chết vì nhất định không ăn, đứa con gái bị chấn động tinh thần quá lớn nên cháu mất trí nhớ trở nên ngây ngô như đứa bé lên ba. Lời người vắng vắng bên tai và ám ảnh anh cho đến nay là “Mấy người đã thành quỷ hết rồi!” Khi chiếc ghe của anh do bão tố đẩy trôi tấp được vào hoang đảo Lubang thuộc Philipines số sống sót chỉ là 6 người trên con số 84 người khi khởi hành.

Đó là lá thư cuối cùng anh viết cho tôi, những lá thư của tôi sau đó đều bị trả về vì không người nhận. Cho đến bây giờ, những lời anh viết vẫn đọng trong trí nhớ tôi và gương mặt vốn đã khắc khổ của anh càng trở nên buồn khổ khi chúng tôi gặp lại. Tên anh là Xuân nhưng mùa xuân với anh không bao giờ đến! Thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ tới anh, trong niềm tin và hy vọng rằng với bản tánh chịu đựng mạnh mẽ của anh, mọi sự theo thời gian

rồi sẽ ổn. Anh sẽ chấp nhận tất cả để lo cho cô con gái, tình phụ tử và nền y khoa tân tiến phương tây sẽ chữa lành vết thương tâm hồn đứa nhỏ và anh sẽ được sự bình an với số phận đã an bài.

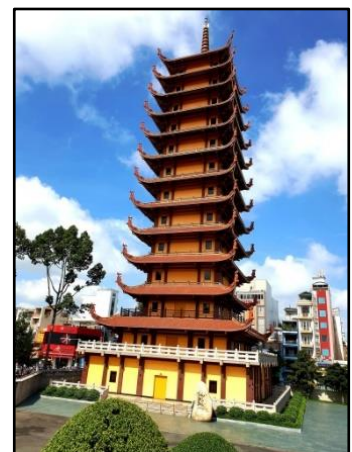
Biết bao thảm cảnh xảy ra khi ta bỏ nước ra đi từ năm 1975, đau lòng thay cho đến hôm nay những cuộc trốn chạy vẫn không chấm dứt. Vụ 39 người Việt gốc Nghệ An tuổi từ 16 đến 25 đã chết vì liều lĩnh trốn trong những chuyến xe vận chuyển thực phẩm đông đá đi từ Pháp sang Anh cách đây 3 năm làm chấn động phương tây. Tính đến nay 50 năm Việt Nam không còn tiếng súng, với tiền của người Việt hải ngoại tiếp tế hàng năm về cho thân nhân và với số tiền viện trợ nhân đạo khổng lồ của các nước tây phương, tại sao người Việt cả hai miền vẫn liều mạng bỏ nước ra đi ?

Viết đến đây tôi nhớ con tàu Cap Anamur của Tây Đức ra khơi cuối năm 1979, năm mà những thuyền nhân sống sót đã mạnh dạn tố cáo với Liên Hiệp Quốc về các tàu hải tặc Thái Lan, về tội ác giết người cướp của, hãm hiếp thuyền nhân VN. Năm mà các trại tỵ nạn Mã Lai vì chứa quá đông người vượt biển nên họ làm áp lực với Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc bằng cách cưỡng bức các thuyền nhân VN bước trở xuống các ghe thuyền mục nát không còn xăng dầu, không còn thức ăn nước uống. Hải quân Mã Lai dùng hạm đội hải quân cùng một lúc kéo nhiều chiếc ghe thuyền nhân trở ra biển cả. Con số thuyền nhân chết trên biển được dự đoán lên đến mấy trăm ngàn người. Từ nước Tây Đức, Tiến Sĩ Neudeck, ân nhân của hơn 11 ngàn thuyền nhân Việt Nam đã kêu gọi người Đức quyên góp giúp ông thực hiện được một con tàu cứu người vượt biển. Nếu không có vòng tay rộng mở của người dân Tây Đức, không có các chuyến tàu ra khơi mang tên Cap Anamur thì số người chết và nạn nhân cho hải tặc không biết sẽ lên tới con số bao nhiêu nữa! Đức luôn có những mối ân tình với người Việt Nam, người Việt sống trong miền Nam, chúng ta chắc vẫn còn nhớ chiếc hàng không mẫu hạm Tây Đức đậu ở Đà Nẵng thời VNCH. Họ chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo và mang nhiều trẻ em bệnh tật về Đức chữa trị, sau đó cho học nghề chuyên môn để các thanh niên này tự mưu sinh. Mãi mãi chúng tôi mang ơn nước Đức.

ANH QUANG

Sau khi đậu vào Đại Học Sư Phạm, tôi tình cờ quen anh Quang. Anh đang học năm cuối tại học viện Quốc Gia Hành Chánh, trường này nằm trên đường Trần Quốc Toản kế bên khu đất trống là Viện Hóa Đạo. Anh Quang thuê nhà trọ đối diện trường cho tiện việc học tại đây nghĩa là cùng một khu xóm vì hẻm này đi luôn đến khu nhà tôi, con đường đi tắt từ Trần Quốc Toản ra đường Phan Thanh Giản.

Nhớ về khu vực này, tôi nhớ Viện Hóa Đạo, năm tôi 10-11 tuổi học năm cuối của bậc tiểu học là năm 1964-1965, tôi và đám bạn trong xóm, gồm cả trai gái, hay đi đến khu đất trống này để hái trái sim, trái lồng đèn, trái chùm bao, những loại



trái cây mọc hoang nhưng rất ngọt. Những bụi trái dại này nhiều như đám rừng tha hồ cho con nít vừa chơi trốn tìm vừa hái trái ăn. Đám trẻ nít chơi chán bèn mon men đến khu vực đang được dọn dẹp nhìn các chú bác đang phác quang những lùm trái cây dại đầy gai góc, những bụi lau sậy cao vượt đầu để chuẩn bị xây cất. Sau cuộc đảo chánh năm 1963, khu đất rộng mênh mông này được chánh phủ VN nền Đệ nhị Cộng Hòa cho kinh phí xây cất một ngôi chùa lớn tên Viện Hóa Đạo do Thượng Tọa Thích Tâm Châu trụ trì. Đám con nít chúng tôi chiều đến là rủ nhau qua Viện Hóa Đạo chơi, gặp rất nhiều sư trẻ trạc 18-19 tuổi ở trong những gian nhà lợp mái tôn, chiều dài hơn mười mét và khá rộng bề ngang. Đám nhỏ chúng tôi thích thú nghe các chú tiểu ca vọng cổ. Có chú dạy chúng tôi hái lá bồ đề ngâm nước cho phần màu xanh của lá rã ra, sau đó pha màu và nhúng các chiếc lá giơ chỉ còn gân lá vào nước màu này. Qua một đêm lá biến thành những chiếc lá bồ đề rất đẹp đủ màu sắc quyến rũ đám con nít gái cũng như trai. Chúng tôi qua Viện Hóa Đạo chơi thường hơn háo hức dự những lần cúng cô hồn, thức ăn được cúng dường thật nhiều, để từ thấp lên cao theo hình cái tháp. Lớn chút nữa, tôi theo các anh chị trong xóm đi nghe các buổi thuyết pháp mà đa số lại là những buổi thuyết trình mang đầy nội dung đả phá chánh quyền VNCH đương thời. Trên cái sân rộng, Ban Tổ Chức dựng lên một khán đài cao hơn mét rưỡi để những người từ phía xa có thể nhìn thấy người thuyết giảng, chung quanh nhiều chiếc loa được lắp đặt bốn hướng. Từ 7 giờ tối, phật tử khắp nơi đã tụ về, có đêm lên đến cả ngàn người, ngồi bệt trên sân. Nhóm trai chiếu, nhóm đem theo ghế đầu hào hứng chờ đón các thầy về thuyết pháp như chờ đợi một buổi văn nghệ với những siêu sao! Đặc biệt nếu người thuyết giảng đêm đó là thầy Thích Hộ Giác, Thích Tâm Châu hay Thích Tâm Giác. Còn nhỏ và ham vui nhưng tôi cũng nhận thấy các thầy nói về đạo thì ít nhưng về đời thì nhiều. Miền Nam có tự do, có dân chủ nên các thầy cứ tự do lên án. Thời gian quân đội Mỹ bắt đầu đổ quân vào Việt Nam tạo nên một lý do chánh để những chữ chiến tranh và chánh nghĩa bị mỗ xẻ rất bất lợi và bất công cho phía miền Nam.

Nhìn lại, chánh phủ và quân đội VNCH bị oan khi phe chống chiến tranh VN ra rả lên án! Từ miền Nam VN đến các thành phố lớn tại Hoa Kỳ và lan qua các nước lớn tại Âu Châu. Đám phản chiến biểu tình chống chiến tranh Việt Nam ngày càng lớn mạnh và oái ăm thay chỉ có miền Nam là bị kết án như kẻ tội đồ. Trường trung học, đại học miền Nam, học sinh sinh viên phe thân Mặt Trận GPMN len lỏi vào để nắm Ban Đại Diện, họ tổ chức các cuộc biểu tình đòi hòa bình tức khắc. Trong hàng ngũ Giáo sư của ngôi trường lớn tôi đang học, tôi cũng nhận ra có một vị Giáo sư dạy môn Công dân giáo dục, bà lên án chánh quyền miền Nam công khai, bà nhen nhúm gieo rắc vào trong đầu óc của các cô học trò 15 /16 tuổi sự chán ghét, khinh thường các người lãnh đạo và bất mãn bộ máy chánh quyền mà mình đang sống.

Rồi miền Nam mất vào tay Cộng Sản Bắc Việt, lá cờ hai màu xanh đỏ của Mặt Trận Giải phóng Miền Nam sau 1 tháng được thay bằng lá cờ đỏ sao vàng và từ đó quân dân cán chính miền Nam phải sống trong nghèo khổ và tù tội.

Anh Quang đang học tại học viện Quốc Gia Hành Chánh nhưng gốc Trung úy biệt phái nên phải đi trình diện theo lệnh của Ban Quân Quản thành phố Saigon, quân cán chính thời VNCH phải vào hết một nhà tù. Ngày trình diện, mĩa mai thay, các tù nhân lo xách gói chạy vào gấp vì sợ trễ giờ!

Anh Quang thân với tôi hơn vào lúc dân chúng miền Trung bắt đầu di tản vào Saigon. Trong giai đoạn hoang mang đó chúng tôi gặp nhau hằng ngày với nỗi băn khoăn về hiện tình đất nước. Trong lúc mọi người tìm cách thoát khỏi VN thì chúng tôi gặp nhau một điểm là muốn ở lại VN dù bên nhà anh có phương tiện ra đi. Lại một sai lầm khi tôi thuần tình cảm nghĩ rằng “phe thắng trận” họ cũng là người Việt Nam. Thôi thì cố bám lấy đất nước quê hương mà sống !

Thời gian anh Quang đi tù, như bao gia đình có thân nhân đi cải tạo, tôi chờ đợi tin thư và cuối cùng họ cũng cho người tù báo tin về gia đình để viết thư thăm hỏi. Ngay khi chỉ là cô bé mới lên trung học tôi đã hiểu người tù khao khát những lá thư thăm hỏi từ gia đình như thế nào. Anh Nghiêm nói đó là những cục than hồng trong đêm đen lạnh buốt sau song sắt ngục tù và tôi không thể nào hiểu hết những hân hoan hạnh phúc mà tôi đã cho anh suốt 8 năm dài. Anh Lộc nói anh rất cần những lá thư tình cảm của tôi để anh âm áp trong những ngày đông tuyết trên con đường học hành xây dựng tương lai ở ngoại quốc.

Tuy nhiên lần này khi viết thư vào trại tù cải tạo thân nhân không biết họ đang ở đâu trên các miền đất nước. Địa chỉ người nhận chỉ là tên người học tập cải tạo với con số hòm thư rất lạ. Gia đình không được phép viết dài và tự do kể lể mọi điều đang xảy ra trong cuộc sống thường ngày như tôi đã từng viết cho anh Nghiêm, người tù chung thân ngoài Côn Đảo năm xưa hay anh Lộc, người sinh viên du học. Các lá thư dưới chánh quyền mới này phải viết theo khuôn phép chỉ định. Thư được viết gọn như tờ thư mẫu, tựa như tờ truyền đơn, tuyên truyền về con người mới trong xã hội mới và bị kiểm duyệt chặt chẽ. Hai chế độ tù giữa anh Nghiêm và anh Quang từng trải cũng là tù đó nhưng tù dưới chế độ Cộng Sản là loại bị đọa đày ở tận cùng của 18 tầng địa ngục. Lần này tôi hiểu chế độ mới hơn khi đi thăm tù và sự thương cảm đến với họ gấp trăm lần. Tôi không bao giờ quên được chặng đường đi thăm tù cải tạo vào mùa mưa, phương tiện là các chiếc xe gắn máy còn lại thời VNCH, kéo phía sau một thùng xe ba bánh đã được gắn thêm hai băng gỗ làm chỗ ngồi. Xe chạy dần xóc qua những con đường gập ghềnh nghiêng ngả đầy đá đất, bên trên là ba mạng người ướt sũng ngồi ôm cứng hành lý. Thân nhân tìm mọi cách che chắn các bao bị thức ăn gọi chung là đồ thăm nuôi đem vào trại. Có những đoạn qua suối, xe tắt máy, tất cả phải xuống xe phụ đẩy, hay xe bị lật từ đường đèo xuống suối mà người không lo sợ sống chết bản thân chỉ lo vtuột mất các bao bị thức ăn. Họ cố lao theo ghì những bao bị đó giữa dòng nước lũ đục ngầu. Tôi không quên những căn nhà được xây dựng sơ sài dọc đường của người dân nghèo bị đuổi đến các vùng kinh tế mới, vùng đất đỏ Bù Đăng, Bù Đốp thuộc miền đông Saigon. Dù nghèo khổ lòng họ vẫn bao la cho phép chúng tôi được căng võng trong căn nhà trống trước trống sau của họ để thân nhân tù cải tạo tránh sương, tránh mưa nằm qua đêm chờ hừng sáng để đi tiếp đến khu vực có

tên là Trảng Lớn, nơi giam giữ tù cải tạo. Đồng khổ nạn khiến người ta thông cảm và thương nhau hơn.

Những lá thư bó quanh đùi của anh Quang mang ra khi được phép có thân nhân thăm nuôi là món quà lớn cho gia đình các bạn tù. Anh Quang kín đáo chuyển qua cho tôi đem về Saigon, tôi hồi hộp lo lắng khi nhận xấp đồ cấm này! Đây rủi ro nguy hiểm khi anh lãnh thư của bạn tù, những lá thư viết ra chứa đựng tất cả sự thật về cuộc sống trong trại học tập cải tạo, những sự thật mà thân nhân phải biết về cha, về chồng, về con của họ. Nếu bị bắt anh sẽ bị phạt nặng nhốt vào xà lim biệt giam và bị đánh đập vì phạm nội quy trại cải tạo.

Những lá thư không bị kiểm duyệt này giúp tôi có dịp quen biết thêm nhiều gia đình có người thân đi cải tạo. Nhóm các bà mẹ, bà vợ này tin tưởng và chia sẻ các tin tức với nhau. Có cả nhiều tin đồn về những đường giây đứt lốt để cứu người tù sớm rời trại, tin Mỹ cứu giúp bóc hết tù cải tạo qua Mỹ bởi những thỏa ước giữa VN và Mỹ. Mớ tin tức rối như mớ bòng bong lúc đó không ai kiểm chứng nhưng không sao, người ta sống nhờ hy vọng !

Tôi chờ anh Quang trở về để sau đó chúng tôi mạo hiểm đi tìm tự do trong cái chết để tìm sự sống. Được cha mẹ giúp đỡ, chúng tôi nhất quyết rời VN đi đến quê hương mới, nơi chúng tôi được sống và được đối xử như một con người. Năm 1979 chúng tôi thành công vượt biển đến Nam Dương.

Năm mươi năm nhìn lại tôi đã sống tại Đức gấp đôi thời gian tôi ở Việt Nam. Tình cảm tôi dành cho nước Đức ngày càng sâu đậm hơn và khi nhìn con cháu lớn lên sống hạnh phúc nơi đây tôi xác nhận đây là quê hương của mình. Tôi sẽ sống tốt cho hết quãng đời còn lại và khi chết con cháu sẽ rải tro xác tôi trong một cánh rừng nước Đức. Năm mươi năm nhìn lại, có biết bao điều đáng nhớ. Tôi lọc lại những chuyện vui lưu giữ và thấy mình quá may mắn trong phần trăm nhỏ nhoi số người sống an nhàn khỏe mạnh trên quả địa cầu này. Xin cảm ơn tất cả những người thân quen, những bạn bè xa gần, cảm ơn gia đình và trên hết xin cảm ơn Thượng Đế.

Năm mươi năm một lời cảm tạ cuộc đời.

PHI NGA (Tháng 01.2025, Đức Quốc)





Người hàng xóm của Hạnh

*

Người hàng xóm của Hạnh không phải như Cô hàng xóm của nhà thơ Nguyễn Bính :

*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi,
Cách nhau cái giậu mừng tôi xanh rờn.*

Người hàng xóm của Hạnh là một cụ ngoài 90 mùa xuân, cụ tên Etienne, người Pháp chính hiệu con gà trống. Cụ gốc miền Bắc nên cao lớn, 1m88, không béo phì mà thon thả, đi bộ mỗi ngày và rất vui tính.

Lúc mới dọn về khu chung cư ở đây, cụ là một trong những người đầu tiên đón chào Hạnh một cách rất galant và cởi mở. Đạo ấy, cụ hãnh diện bắt tay Hạnh gặp ở parking của chung cư, tự giới thiệu tên, tuổi và chỗ ở : Etienne, 81 tuổi, ở tầng 4 cùng lối cầu thang với cô.

Thế là mỗi lần gặp nhau ở hall, lấy thư trong dãy hộp thư (có 10 cái), dịp ngắn để chào và hỏi vu vơ. Được biết Etienne là dân đi bộ rất giỏi, là Chủ tịch hội đi bộ (Club des Randonneurs) mỗi sáng thứ sáu ở Fontainebleau, đi 20km trong khu rừng đó, chiều về. Họ đi 8h sáng, về 4h chiều, cùng ăn trưa ở một tiệm quen gần đấy. Hạnh cũng thích đi bộ nhưng không đi nổi xa như thế, lèo tèo 5 tới 7 cây số là thở dốc rồi, do đó kiểu không dám tham gia, ông bảo hụt mất một Hội viên !

Dần dà thân thiện hơn, mỗi khi Hạnh đi vắng cả tháng, nhờ Etienne tưới mấy cây xanh trong nhà giùm. Vợ chồng Etienne bằng tuổi nhau, sinh cách vài tháng, hai ông bà leo lên xuống cầu thang 4 tầng mỗi ngày, thấy Etienne xách hai tay hai bịch nước chai 1l50 mỗi chai mà Hạnh nể luôn, mỗi bịch 6 chai mà cụ ông đi bon bon 4 tầng không ngừng nghỉ, cụ bà Jeanne thì chậm rãi hơn với cái giỏ củ quả.

Mỗi năm đi chơi xa, Hạnh gửi chìa khóa cho ông bà Etienne giữ. Khi họ đi hè với con cái, họ báo cho Hạnh biết trước, tình làng nghĩa xóm chỉ xã giao thế thôi. Trong chung cư, có 10 căn mà Hạnh chỉ « bắt bạn » với vợ chồng Etienne, những người khác thì như đa số dân tình bên Pháp, chào gật đầu hoặc vài câu xã giao « Comment allez-vous ? », rồi « Je vais bien, merci. Et vous ? ». Chỉ có thế rồi mạnh ai theo đường nấy hoặc mở cửa vào nhà, xong chuyện.

Có lần gặp Etienne vừa đi tản bộ ngoài công viên về, ông kể bà vợ bị gãy xương và phải để prothèse de hanche bên trái. Một thời gian sau, nghe nói bà phải thêm prothèse de

hanche bên phải, thì ra bị ostéoporose, xương dễ gãy. Thỉnh thoảng thấy bà chống gậy, từ tốn lên xuống 4 tầng cầu thang. Khu này không có thang máy vì theo luật nhà cửa, trên 5 tầng mới bắt buộc chứ 4 tầng thì không cần thiết, đỡ tốn tiền chi phí của chung cư.

Đa số hàng xóm của Hạnh cư ngụ từ lúc immeuble mới xây, năm 1963, họ ở lúc còn trẻ tới bây giờ. Dần dà, có người khuất núi, con cháu hưởng gia tài bán nhà, Hạnh là một trong những người « mới » thế chân những người trước đó. Hiện nay chỉ còn 3 gia đình từ thuở ban đầu, dĩ nhiên là lão làng cả.

Rồi lần khác, được Etienne « tám » là bà xã phải vào nhà dưỡng lão vì hay ngã trong nhà, mỗi lần như thế, ông đứng tim, lo lắng, gọi pompiers tới đưa bà đi cấp cứu hoặc chữa tại chỗ nếu chỉ trầy xước xoàng. Hai người con cùng vợ chồng ông quyết định cho bà ở nơi an toàn, chứ sợ có ngày hai ông bà cùng rủ nhau về bên kia thế giới !

Sau này, Hạnh thấy ông bà đặt hàng với một siêu thị, họ đưa thực phẩm về tận nhà. Máy nhân viên cường tráng vác nước lên cầu thang thế Etienne, Hạnh hiểu là cuộc sống của ông bà đã thay đổi. Thỉnh thoảng có dịp lên nhà ông bà gửi tí quà cáp khi đi xa về, làm chả giò cuối năm lên biếu tặng lấy nghĩa tình cảm ơn ông đã chăm sóc cho cây tươi tốt khi chủ nhà đi vắng, ở tầng 1 lên tầng 4 mà Hạnh cảm tưởng như đang leo lên tháp Eiffel ! Thở hổn hển khi họ mở cửa, ông bà đều cười ruồi khi thấy trạng thái thiếu oxygène của « cô » hàng xóm kém họ 20 tuổi !



Thế là bà Jeanne sống ở viện dưỡng lão và Etienne hay lái xe vào thăm vì không xa mấy. Thỉnh thoảng bố con ông đưa bà về thăm nhà, người con trai cao như bố, dịu mẹ một bên, bên kia bà Jeanne vịn thành cầu thang, Etienne đi trước cầm cây gậy của vợ. Đoàn « hành hương » giản dị, tình cảm và thân thương gì đâu !

Etienne gặp Hạnh ở ngõ nhà, kể không cần đi chợ nữa, ghi tên với Mairie, họ đưa thức ăn mỗi ngày, hôm ấy ông phải về nhà vội để mở cửa cho họ. Hạnh đề nghị nếu hôm nào ông bận về chưa kịp, Hạnh sẽ nhận thức ăn hộ nếu cần. Etienne bảo không được, chỉ người đó được nhận thôi, không qua tay trung gian. Thì ra thế, họ cẩn thận sợ gian trá, chích thuốc nhiễm độc vào thực phẩm !

Ngày tháng trôi qua, Etienne đi chậm chạp hơn, lưng không khòm nhưng bước chân không nhanh nhẹn nữa. Con trai không cho ông lái xe, mất kém và phản xạ không được như trước. Gặp Hạnh ở parking, hai bố con hỏi xe Hạnh có bị móp hay trầy trụa gì không, vì hôm trước, Etienne thụt lùi, có tông vào cái xe đậu đằng sau, mà lại không nhớ xe nào ? Cả ba người nhìn tìm những xe đậu hàng sau, chả thấy cái nào bị vết đụng cả, ngoài ra, phía sau xe của Etienne thì bị vỡ cái chụp đèn !

Một hôm, nghe tiếng động lạ tai ở cầu thang, vừa lúc Hạnh phải ra ngoài nên mở cửa bước ra, thấy con trai và Etienne đang ở tầng hai đi xuống. Con trai đang khuân một cái tủ con, Etienne đi đằng sau « ủng hộ tinh thần ». Hạnh muốn phụ một tay nhưng anh con cao lớn bảo không cần, cứ từ từ mang xuống thôi. Etienne mách là đã vào viện dưỡng lão ở với bà xã, được phép mang vài đồ đạc mình muốn.

Lòng Hạnh hơi thất lại, rồi cũng có ngày này thôi ! Hạnh chia vui với Etienne, hai ông bà sống gần gũi nhau, ông bảo mỗi người một phòng vì chỉ có phòng đơn. Ông vui vẻ cười :

- Cô biết không, mỗi bữa ở phòng ăn chung, tôi là người đàn ông duy nhất ở đây !
- Thế ông là « le coq du village » rồi !
- Dĩ nhiên, tôi là con gà trống giữa đám gà mái, haha !

Rồi ông nói thêm :

- Tôi đã ở được 1 tuần rồi đấy, hôm nay con tôi đưa về để lấy cái tủ nhỏ này.

Nhìn anh con trai bằng tuổi Hạnh, hai ánh mắt thông cảm, tuổi già đành vậy thôi.

Etienne huyền thuyên như gặp tri kỷ :

- Cô ơi, căn nhà này tôi sẽ cho thuê kiểu AirBNB, như thế đồ đạc không phải dọn đi và có tí thu nhập phụ vào tiền đóng cho hai vợ chồng tôi ở viện dưỡng lão.
- Tốt quá, lưỡng tiện rồi. Chúc ông bà vui hưởng tuổi già, vừa có bè bạn và an ninh, hôm nào có dịp, tôi sẽ vào thăm ông bà nhé !

*

Hạnh chưa gặp lại con trai của Etienne, nhưng sẽ tìm những nhà dưỡng lão quanh vùng, hỏi đích xác và đến thăm họ. Hôm đó xúc động quá nên lơ đễnh không hỏi địa chỉ, chắc ông bà Etienne và Jeanne sẽ vui mừng có « cô hàng xóm » vào thăm viếng.

Kỳ đi vắng một tháng này, Hạnh không biết nhờ ai tưới cây. Lúc về, cây chết khô cả, đành xắn tay áo dọn dẹp, cho hết vào rác. Mua các cây khác thế cho nhà có màu xanh, thiên nhiên trong nhà, rồi mai một đi vắng, lại sẽ như thế nữa !

Ông hàng xóm tốt bụng, có cuộc đời rất hạnh phúc và hiền hòa, chúc ông « trăm tuổi bạc đầu râu », bên cạnh người tình trăm năm, đúng với lời chúc tụng hoa ngữ của xứ Hạnh « bách niên giai lão », hôm na thì « trăm năm hạnh phúc » !



Mùa xuân 2025
Ngọc Hạnh

CHỢ NỔI CÁI BÈ

Hồ...ơ Hồ...ơ...Ơ Có ai về quận Cái Bè
Cam sành ngọt lịm Hồ...ơ. Trái cây đầy vườn
Cho tôi nhắn gửi người thương Hồ...ơ Hồ...ơ Ơ.
Cái Bè quận lỵ đẹp như mơ
Có Cửu long giang dọc sát bờ
Dòng sông rộng mở mời du khách
Viếng thăm chợ nổi tiếng đồn vang. Hồ...ơ.
Chợ nổi hàng hàng xuống lớp lớp.
Rau xanh tôm cá khẳm đầy ghe.
Nón lá khăn rằn che mái tóc
Quả hoa trăm thứ khoe màu sắc
Xôn xao lạnh lạnh tiếng chào mua.
Tiến tiến lui lui xuống nhích bước.
Mái chèo khua nước rộn trên sông.
Nhộn nhịp vô cùng buổi chợ đông. Hồ...ơ Hồ ...ơ Ơ

Trần Bạch Vân



CHỢ NỒI CÁI BÈ

Words by Bạch Vân (Gia Long)

Music by Lê Hùng

Moderate $\text{♩} = 80$

The musical score is written in a single system with a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The tempo is marked 'Moderate' with a quarter note equal to 80 beats per minute. The score consists of 46 measures, with measure numbers 1, 6, 11, 16, 21, 26, 31, 36, 41, and 46 indicated at the start of their respective lines. The lyrics are written in Vietnamese and are aligned with the notes. Dynamic markings such as *mf*, *f*, and *mf* are placed above certain notes to indicate volume. The lyrics describe a bustling market scene on a river, mentioning various goods like rice, fish, and vegetables, and the lively atmosphere with people and boats.

mf Hơ.. ồ Hơ.. ồ Ơ Có ai về quận Cái Bè Cam sành ngọt lịm Hò

Ơ trái cây đầy vườn hơ.. ồ hơ.. ồ Ơ Cho tôi nhắn gửi người thương

Hò Ơ Hò ơ Ơ *f* *mf* *f* *mf* Cái Bè quận lỵ đẹp như

mơ *f* Có Cửu Long *mf* giang dọc sát bờ *f* Dòng sông rộng mở *mf* mời du khách *f* Viếng thăm chợ

nổi *mf* tiếng đồn vang Hò Ơ Chợ nổi *f* hàng *mf* hàng xuống lớp lớp Rau xanh tôm

cá khảm đầy ghe Nón lá khăn rằn che mái tóc Quả hoa trăm thứ khoe màu

sắc Xôn xao lạnh lạnh tiếng chào mua Tiến tiến *f* lui *mf* lui xuống nhích bước Mái chèo

khua nước rộn trên sông Nhộn nhịp vô cùng buổi chợ đông hơ.. ồ hơ.. ồ

Ơ *f* Có ai *mf* về quận Cái Bè Hò ơ Cho tôi nhắn gửi người

thương

Chiếc bánh madeline thơm tình

(Kính tặng cô Thân thị Tố Tâm, giáo sư Việt văn đã mang hồn thi ca vào lòng chúng em trong những năm tháng ở Gia Long)

Hôm nay ngày đầu của tháng tư, ở Mỹ ngày Cá tháng Tư là một phong tục hàng năm vào ngày 1 tháng 4 bao gồm các trò đùa và trò lừa bịp. Nhưng trang Facebook của tôi đăng lại hoài niệm ngày này hai năm trước khi tôi qua Úc viếng thăm mấy cô bạn từ thời lớp 6 ở Gia Long. Vậy mà đã hai năm từ khi tôi bỏ vé máy bay từ Melbourne đi Sydney để giảng hồ trên chiếc campervan của Phi Phi cùng Hoài Việt lang thang dọc bờ biển ngủ đêm ở Merimbula ngắm hoàng hôn trên hồ, ngắm nguyệt thực với vàng trăng đỏ ửng treo trên những ngọn đồi, núi rừng trùng điệp xa xa.

Chuyến đi không chỉ ngắm được cảnh thiên nhiên cùng những bờ biển xinh đẹp của xứ sở Kangourou mà còn là dịp để tôi được kề cận vợ chồng Hồng Phi, cô bạn thân ấu thời, cùng nói cười, cùng lang thang những công viên mênh mông xanh mát, được dậy sớm 6 giờ ngắm mặt trời lên trên biển từ McDonald's đẹp nhất xứ với ly latte đậm đà trên tay. Từ Melbourne đến Sydney, Hoài Việt chọn đường ven biển rồi vòng qua Canberra để thăm cô Tố Tâm, giáo sư dạy Việt văn ở Gia Long khi xưa.

Mười tám năm rồi mới trở lại đây thăm cô vậy mà cô vẫn nhớ rõ ràng từng chi tiết khi tôi ghé thăm cô lần trước được cô đãi món bún bò Huế đích thân cô nấu, nghe

giọng Huế ngọt ngào của cô. Lần đó tôi biếu cô chiếc khăn quàng cổ và cá hồi xông khói đựng trong chiếc hộp gỗ thông đặc sản của Seattle. Lần này cô đã chờ sẵn trước cửa, chiếc khăn tôi tặng năm xưa cô quàng quanh cổ, dáng cô cao gầy gầy vẫn phong thái đỉnh đạt quý phái trong tấm áo lụa ngà, tóc cô bạc trắng và nụ cười phảng phất u buồn, không là nụ cười thấp sáng rạng rỡ khi thầy còn sống. Cô nói "Cô vẫn quàng chiếc khăn em tặng cô khi trời lạnh và nhớ lời em nói với cô em mua chiếc khăn tặng mẹ nhưng em chưa kịp đưa thì mẹ em đã mất, em kính tặng cô để được thấy lại hình ảnh mẹ qua cô ". Chiếc hộp gỗ đựng cá hồi xông khói được cô trân quý xếp các thư từ, hình ảnh vào đó để bên cạnh.

Cô nói "Những năm tháng ở Gia Long là quãng thời gian đẹp nhất đời cô để giờ đây trong những ngày tháng còn lại cô có được niềm hạnh phúc vô biên khi có những đứa con khắp năm châu bốn bể. Khi xưa các em là những em học trò nhỏ vô tư trong tà áo nữ sinh, ngày nay các em như là những đứa con hiếu kính của cô."

Ra về, cô chống gậy ra tận cửa tiễn chúng tôi. Cô ôm siết chặt tôi trong vòng tay gầy guộc, cảm giác sao ấm áp như được mẹ ôm ấp ! Hình ảnh cô đứng đơn độc, gió thổi nhẹ những sợi tóc bạc phất phơ bên chiếc khăn quàng tôi tặng ngày xưa tự dưng thấy cay mắt.

Cầm hộp bánh madeleine tự tay cô làm để chúng tôi ăn dọc đường nghe lòng rung rung, hình dung cô cầm cùi, lui cui trong bếp trộn bột, đánh trứng nướng từng chiếc bánh với mái tóc trắng như bông chống gậy từng bước chân chậm chậm. Gần 90 tuổi mà cô vẫn minh mẫn kể lại từng kỷ niệm của quãng đời dạy học ở Gia Long. Cô ơi! Ngồi kề đầu bên gối cô, nhắm mắt mơ màng em vẫn nhớ bóng áo dài thướt tha trên bụi gỗ, giọng Huế dịu dàng ru chúng em vào từng lời thơ, câu văn xa xưa...

Trên đường đi thăm cô tình cờ Hồng Phi nhắc đến Marcel Proust và À la recherche

du temps perdu rồi hai đứa lan man sang chiếc bánh madeleine của ông Proust. Cầm chiếc bánh cô làm trong tay tôi mừng tượng nổi vui sướng của Proust khi nhúng chiếc bánh của bà dì Léonie à Combray vào tách trà rồi chìm mình trong quá khứ.

Tôi nhâm nhi mẫu bánh, vị ngọt trong đầu lưỡi mà xót xa nhớ mái tóc đen nhánh búi cao thuở nào nay đã trắng như mây trên đầu núi. Một ngày nào mây qua, núi ngậm ngùi dõi bóng. Chỉ cầu mong một mai trở lại chốn này vẫn còn có cô khỏe mạnh tựa cửa đón chờ....

Trần Thùy Liên
Gia Long 1975



**GIỮ
LẠI
CHÚT
TÌNH
40
NĂM
GIA
LONG
PARIS**



*Sáng nay nhìn ra vườn
hoa lá nở xanh tươi
mới hay mùa Xuân tới
đang thì thâm thế gian*

*Giật mình nửa tỉnh, nửa mê
50 năm mất nước, nhà tan
40 năm Gia Long Hải Ngoại
Paris chào đời*

*Tháng ngày qua
thuyền Gia Long gặp ghềnh sóng vô
đời vô thường chợt đến chợt đi
cuộc vui nào cũng khép dần
giờ không còn thấy Thầy Cô, bạn hiền*

*Xuân năm nay
xin giữ lại chút tình
hương thơm ngày cũ
Gia Long họp mặt xum vầy
nhìn nhau cười nói huyền thuyên
sưởi ấm lòng nhau
những phút giây cuối đời.*

*Kính tặng Thầy Cô
thân hữu
bạn hữu
Bạch Tuyết
17/03/2025*

Ký ức Lăng Du

Lần này tôi không bồn chồn trước khi lên đường như những lần đi du lịch trước. Từ ngày sống một mình, mỗi lần sửa soạn cho những chuyến đi xa tôi thường lo lắng và đêm trước khi lên đường thì gần như lần nào cũng thức gần nguyên đêm. Biết vậy nên tôi cố ý không xếp hành lý trước, chỉ sửa soạn trong đầu những gì phải mang theo, nên tối hôm trước tôi mới bỏ vào chiếc va li nhỏ xách tay vài bộ quần áo.

Lần trước tôi đi chơi ở vùng miền Nam nước Pháp này với Nicholas đã hơn 25 năm. Hình như lần nào qua châu Âu tôi cũng bắt đầu câu chuyện bằng *lần trước*, *lần này*... Từ hồi còn nhỏ tôi đã đọc ở đâu đó rằng không bao giờ chúng ta được tắm hai lần trong cùng một giòng nước. Cuộc đời luôn luân lưu như một giòng sông, những giọt nước chảy qua tay tôi hôm nay rồi cũng đổ ra biển và không bao giờ trở lại. Tôi ôm ấp ý nghĩ này để mình bớt tiếc nuối những gì đã qua và chú tâm sống trong hiện tại, nhưng vẫn không tránh khỏi nhớ lại những *“lần trước”*.

Pháp thường là nơi dừng chân của vợ chồng tôi từ những năm 90, vậy mà lần này đến đây tôi cũng vẫn thấy quen thuộc. Những đêm nằm không ngủ được vì giờ giấc thay đổi, tôi dõi mắt nhìn qua khung cửa còn tối, và thơ thần nghĩ tới những *“lần trước”* và nhớ tới bạn, trong vùng ký ức gần hơn.

Lần trước gần đây nhất, tôi qua Paris, đã hai năm rồi. Lần đó tôi và Thùy Liên hẹn gặp nhau ở Paris, để thăm bạn mà chúng tôi hay gọi là “Madame Parisienne”. Sau 3 tuần ở Tây Ban Nha, tôi bay từ Seville qua Paris vào ngày đầu tháng 4/2023. Thùy Liên bay từ Seattle, đáng lẽ trước tôi vài tiếng, nhưng vì máy bay chậm nên tới sau. Vợ chồng Madame Parisienne ra đón tôi ở Charles de Gaulle. Tôi ôm bạn mà cố nén xúc động. Bạn lúc đó vừa qua cơn bạo bệnh, chưa bình phục hoàn toàn. Tôi đưa tay đỡ bạn tới ngồi để chờ Thùy Liên trước khi về chỗ trọ, một nhà trọ công giáo ở quận 14.

Một tuần ở Paris ngắn ngủi, nhưng đầm ấm vì ngoài bạn còn có Ngọc Phượng ở Bỉ sang “đàn đúm”.

Buổi sáng ở chỗ trọ cho ăn sáng, đơn giản nhưng đầy đủ. Sau bữa sáng, Thùy Liên và tôi rảo bộ quanh khu nhà trọ, len lỏi qua các công viên và các trường học. Thùy Liên thì cứ thích vào những cửa tiệm bánh trầm trồ những món bánh mì, bánh ngọt của Pháp.

Hôm đầu tiên bạn dẫn hai đứa tôi đi ăn trưa ở tiệm mì trong quận 13 rồi lấy xe bus tới Pont Neuf, gần khách sạn mà vợ chồng tôi ở lần đầu tới Paris, rồi đi bộ dọc

theo bờ sông Seine, qua những kiosques sách cũ và tới nhà thờ Notre Dame, lúc đó còn đang trùng tu sau trận hỏa hoạn năm 2019.

Sau khi Ngọc Phượng tới, thì thường buổi chiều chúng tôi hẹn gặp nhau tại nhà trọ rồi bạn đưa cả bọn đi ăn những nhà hàng ngon : Basilic and Spice ở quận 13 và La Contre Allée ở quận 14...

Có những hôm bạn và Ngọc Phượng mệt nên ở nhà nghỉ, tôi đưa Thùy Liên đi xa hơn, thăm vườn Luxembourg và ngồi quán nhâm nhi cà phê sữa và bánh ngọt. Một hôm khác, chúng tôi đi thăm Musée d'Orsay, là nơi mà trước đây lần nào đến Paris tôi cũng ghé thăm, chỉ để coi lại những tác phẩm của các nhà hội họa và điêu khắc Impressionistes.

Có buổi Thùy Liên về nhà trọ ngủ trưa, tôi ra phố lang thang một mình, tình cờ gặp em trai út của bạn, được em hướng dẫn đi chơi và chỉ cho tôi những kiến trúc Hausmann đặc thù ở Paris, sau đó em dẫn tôi tới La Rotonde, một trong những nhà hàng nổi tiếng ở khu Montparnasse, đãi ăn bánh crêpe và uống chocolate nóng. Tôi thích thú khám phá khu phố tôi chưa được thăm trong những lần ghé Paris. Nhờ em dẫn đi, tôi biết được khu chợ Raspail để hôm sau dẫn Thùy Liên đi ăn sáng và mua bánh ngọt.

Trưa chủ nhật, chúng tôi được bạn dẫn về nhà thăm mẹ. Bác đã ngoài 90 nhưng còn minh mẫn. Chúng tôi ở lại ăn cơm và trò chuyện cùng gia đình bạn, rồi được đưa đi tới tháp Eiffel lên tàu đi bateau mouche dọc sông Seine.

Vui nhất là hôm bốn đứa rủ nhau đi chơi vùng Montmartre. Xuống xe métro, chúng tôi ghé một cửa hàng, mua 4 mũ berets 4 màu để cùng diện, tíu tít nhờ những người qua đường chụp hình, ai cũng khen hay mắt. Chúng tôi lang thang len lỏi qua những quầy bán hàng, dừng chân xem các nghệ sĩ đường phố vẽ tranh hay chơi đàn và ăn trưa. Buổi chiều, cả bọn chúng tôi kéo nhau về lại quận 13 để gặp Đức, Yến Ngọc, và có cả vợ chồng Tổ Nguyên, lái xe từ Bỉ sang, chỉ để gặp mặt và ăn cùng nhau một bữa tối rồi lại lái xe về Bỉ.

Hôm vợ chồng bạn đưa chúng tôi ra phi trường, tôi bồi hồi không biết bao giờ mới có dịp gặp lại nhau.

Bạn và tôi học chung trường, nhưng không chung lớp. Gặp lại bạn lần đầu vào năm 2004, khi chúng tôi qua California dự đám cưới Nguyệt Ánh. Sau đó, chúng tôi chỉ chuyện trò qua điện thư. Lúc đó tôi còn đi làm và lu bu việc gia đình, nên dù có qua Pháp nhiều lần, tôi cũng không có dịp thăm bạn.

Khi mới về hưu năm 2016, sẵn dịp đi Anh, tôi hẹn bạn rủ thêm Ngọc Phượng từ Bỉ qua và lên chương trình đi chơi. Cũng vào khoảng tháng 4 năm đó, tôi đi xe lửa

từ Londre và Ngọc Phượng đi xe lửa từ Bruxelles, hẹn gặp nhau ở Gare du Nord, Paris. Ngọc Phượng và tôi chung lớp từ năm lớp 6 tới lớp 9, sau đó chia ban nên chúng tôi ít có những sinh hoạt chung. Hơn 40 năm sau, tôi mới có dịp gặp lại cô bạn trẻ hơn tuổi và “làm quen” lại từ đầu. Sau những ngày ba đứa chúng tôi cùng nhau rong chơi, chúng tôi trở về Paris rồi bạn liên lạc với bạn bè nên chúng tôi được gặp Yến Ngọc, Đức, Kim Chi và Kim Vân. Tôi không học chung với Đức, Kim Chi và Kim Vân, nhưng học cùng Yến Ngọc từ năm lớp 10 tới lớp 12. Sau khi tới thăm mẹ bạn, chúng tôi rủ nhau ra phố ngồi nhâm nhi cà phê và chia sẻ với nhau những thăng trầm của cuộc đời. Lúc còn học cùng trường chúng tôi đùa nào cũng sần sần hoàn cảnh như nhau và ôm ấp những giấc mơ gần giống nhau, nhưng sau biến cố năm 1975, tứ tán bốn phương trời, cuộc đời mỗi đứa chúng tôi đều có những khúc ngoặt quan trọng. Gặp lại nhau, mỗi đứa một hoàn cảnh nhưng tình cảm cho nhau vẫn đong đầy.

Paris và Bruxelles lúc đó vừa mới bị khủng bố nên tình hình khá nghiêm ngặt. Dự định sau khi ở Paris tôi sẽ cùng Ngọc Phượng đi xe lửa về Bruxelles ở chơi vài ngày rồi bay về từ đó. Vé máy bay tôi đã mua trước khi phi trường ở Bruxelles bị nổ tung. Cho tới phút chót, tôi không biết chuyến bay về của tôi có bị hủy hay không nhưng không đổi được vé máy bay về từ Paris, nên tôi quyết định giữ nguyên chương trình. Trên xe lửa về Bruxelles, Ngọc Phượng mới nhớ ra có Tổ Nguyên ở Nivelles nên gọi báo cho Tổ Nguyên biết có tôi sang chơi. Không ngờ, ngay tối hôm đó, vợ chồng Tổ Nguyên lái xe từ Nivelles lên Bruxelles chở Ngọc Phượng và tôi vào quán rượu riu rít nói chuyện tới khuya. Gặp lại nhau, chúng tôi mừng khôn xiết. Cũng như Ngọc Phượng, tôi học chung với Tổ Nguyên từ năm lớp 6 tới lớp 9 và mất liên lạc với nhau hơn 40 năm. Bất ngờ gặp lại bạn, hạnh phúc của chúng tôi nhân đôi.

Những ngày ở Bruxelles, Ngọc Phượng dẫn tôi đi lang thang thăm thành phố nên chúng tôi có dịp tâm sự và cảm thấy gần gũi với nhau hơn. Hôm trước khi bay về Canada, Ngọc Phượng và cô em gái dẫn tôi đi Nivelles, chỉ cách Bruxelles khoảng 30 phút xe lửa. Anh Minh và Tổ Nguyên ra đón chở chúng tôi đi thăm quán ăn của hai vợ chồng trước khi về nhà. *Les Baguettes d'Or* được Tổ Nguyên trang trí thật trang nhã với những tranh, đèn và những đồ mỹ nghệ mua từ Việt Nam. Hôm đó quán đóng cửa nhưng tôi có thể muông tượng những bữa ăn ẩm cúng được chính tay chủ nhân sửa soạn, trình bày chu đáo.

Căn nhà của vợ chồng Tổ Nguyên lại còn thơ mộng hơn với giàn lan ngập hoa sau hè và khu vườn nhỏ. Căn nhà cũng được trang hoàng thật đẹp làm nổi bật khiếu thẩm mỹ của chủ nhân. Buổi tối, chúng tôi ngồi ăn ở hiên nhà có mái che cạnh giàn lan, vừa nhâm nhi ly rượu cùng những món ăn tuyệt hảo, vừa nói chuyện bên ánh nến bập bùng ẩm cúng trong khi ngoài trời mưa xối xả. Khi chúng tôi ngừng nói, nhìn đồng hồ đã hơn 1 giờ sáng.

Anh Minh và Tổ Nguyên chở chúng tôi về Bruxelles dưới trời mưa. Đêm đó, tôi không ngủ bởi sáng hôm sau phải ra phi trường sớm và trong lòng bồi hồi vì những duyên may gặp gỡ trong chuyến đi này.

Gần 5 giờ sáng, Ngọc Phượng thức dậy đưa tôi ra phi trường. Phi trường Bruxelles đã hoạt động trở lại, chuyến bay của tôi vẫn sẽ khởi hành như dự định. Những ngày trước tin tức cho biết do ảnh hưởng của vụ khủng bố đường ra phi trường kẹt cứng, nhiều người phải bỏ xe hơi giữa đường nên chúng tôi đi xe bus. Xe đến đúng giờ, nhưng phi trường còn đồ nát và các máy móc hư hại, nên nhân viên phải soát vé bằng tay. Ngọc Phượng không được vào trong, đứng chờ bên ngoài cho tới khi tôi chắc chắn có chuyến bay về. Tôi quay lại nhìn bạn nhỏ nhún trong đám đông vẫy tay từ giã.

Lần này qua Pháp, tôi dẫn đo không biết có nên ở thêm một tuần để bay tới Paris thăm bạn hay không nhưng rồi không sắp xếp công việc nhà được và thời gian không cho phép. Anh chị rủ tôi sang chơi đã lâu, mà bây giờ mới có dịp đi cùng nên tôi cũng ngại không rủ bạn xuống chơi. Lần này, tôi để dành hoàn toàn thời gian đi chơi với anh chị. Lại tự nhủ, không bao giờ chúng ta được tắm hai lần trong cùng trong một giòng nước nên phải sống hết mình từng ngày trong hiện tại.

Trong phòng khách ở nhà anh chị tôi tại Bandol, tôi nằm chờ ánh sáng ban mai, nếm lại vị ngọt của những ngày bên bạn, cho tới khi màu trời xanh lơ và màu biển ngọc thạch rõ dần ngoài xa.

Hẹn lần sau qua Pháp, lại lang thang cùng bạn và đan thêm ký ức khác.

Dung Chi (GL75)



Duyên Tình Gia Long

Tôi đặt chân đến Pháp vào buổi sáng thứ bảy, ngày 7, tháng 7 năm 1979. Chờ chúng tôi ở sân bay CD là một nhóm nhà báo và các đài truyền hình vì đó là chuyến bay đầu tiên và duy nhất chỉ đón thuyền nhân VN từ đảo Pulau Bidong do sự bảo trợ của chính phủ dưới thời tổng thống Giscard D'Estaing. Trước đó ít lâu thị trưởng Paris, ông Jacques Chirac đã lên tiếng gọi một chuyến bay sang đón người tỵ nạn ở đảo này do tình trạng đảo đã quá tải. Lúc đó vấn đề của thuyền nhân Việt Nam được bàn tán sôi nổi, các nhà trí thức như Jean Paul Sartre và các thân hào nhân sĩ kêu gọi cứu trợ người tỵ nạn. Hơn nữa, tiếng vang của chiếc tàu Île de la lumière do ông Bernard Kouchner, người sáng lập hội Médecins sans frontières, cứu giúp thuyền nhân trên biển Đông đang đậu ngoài khơi đảo để cứu chữa bệnh nhân trên đảo. Tổng thống Pháp muốn giữ thể diện (?) nên đã ra tay trước thị trưởng Paris và nhờ đó chúng tôi được hưởng sự hào hiệp này. Vì chúng tôi đã được Pháp nhận, lại ngay lúc đó đang ở Kuala Lumpur chờ máy bay sang Pháp.

Hôm đó là một ngày nắng ấm, nắng chứa chan rực rỡ tưởng chừng như còn ở Sài Gòn. Trên đường từ sân bay về trại tạm cư ở Herblay, ngoại ô của Paris, tôi nhìn cảnh vật, nhà cửa hai bên đường liên tưởng đến phố xá "Sài Gòn của tôi" mà cảm thấy không xa lạ mấy, có lẽ vì "một trăm năm đô hộ, giấc Tây" chẳng ???

Mỗi người chúng tôi được phát cho 50 francs, sau khi khám sức khỏe và làm những thủ tục cần thiết, cha con tôi được người bảo lãnh tức anh tôi đón về. Những gia đình không có người đón sẽ được chuyển đến các trại tạm cư trên khắp nước Pháp. Về Bordeaux ở hết mùa hè, tôi tìm mọi cách để đi làm hay đi học lại nhưng đều khó khăn nên lại "trôi" lên Paris. Ba tôi được một bà khách hàng quen từ nhiều năm trước giúp đỡ để trở lại làm nghề của ông tại một tiệm giặt ủi gần quảng trường Bastille.

Rồi cũng vào một sáng nắng chan hòa tôi đang vừa đi vừa ngắm nhìn nắng chiếu xuyên qua hàng cây trên av d'Italie, bóng những tàn cây lung linh trên vỉa hè làm tôi nhớ đến con đường Nguyễn Du, Bà huyện Thanh Quan rợp nắng.... Bất chợt, một bà bước lên từ hầm métro Maison Blanche tôi nhìn bà, bà nhìn tôi chăm chú rồi chỉ tay vào tôi hỏi "học trò GL phải không ?" Ôi trời, cô Đặng Như Mai dạy thể thao! Tôi chạy đến ôm chầm lấy cô, thầy trò mừng rơi nước mắt. Và rồi cái duyên tiền định với GL lại khởi đầu từ đây!

Mẹ của cô Phạm Thị Nhung là bạn quen với bà tôi từ ngoài Bắc, lúc vào Nam lại ở gần nên hai gia đình cũng biết nhau. Khi ba tôi mở lại tiệm ở đường Boussingault quận 13 năm 1980 thì cô đã tìm đến, sau đó cô còn đem cô Phạm Quy,

cô Tiết, cô Kim Chi tới. Một hôm cô Kim Chi kêu tôi đi với cô tới một buổi họp của các cựu nữ sinh các trường nữ ở Sài Gòn do chị Minh Khánh kêu gọi để thành lập một hội Ái hữu các trường nữ nhưng việc không thành. Sau đó chị Lan Hương liên lạc các cựu nữ sinh GL tới một buổi họp tại nhà thờ Choisy bàn chuyện thành lập hội Ái hữu GL hải ngoại và rồi hội chính thức ra đời trên giấy trắng, mực đen của công báo vào năm 1985. Sau này khi nhiều hội GL được thành lập ở Mỹ và vài nước khác, hội đổi thành hội Ái hữu GL Paris vì phần đông hội viên ở Paris và vùng phụ cận. Trong hội lúc bấy giờ tôi là em út vì ra trường năm 1975 cùng với Kim Thu. Các chị lớn : Thu Thủy, Lan Hương, Ngọc Dung, Sinh, Nguyệt Ánh, Châu Tuyết Nga, Bạch Tuyết, Nguyễn Tuyết Nga(tức Thiên Nga)... Chúng tôi sinh hoạt tuy không đều đặn vì ai cũng phải lo cuộc sống nhưng chúng tôi rất vui vẻ và cố gắng có ít nhất một buổi lễ mừng xuân với văn nghệ đình đám. Con cháu của các chị được trưng dụng vào các màn múa, các màn kịch thơ cũng được dựng lại. Chúng tôi gắn bó, tìm vui với tình ái hữu của những người tha hương trong những năm đầu khó khăn trên quê hương thứ hai này.

Vài năm sau hội hoạt động mạnh mẽ hơn, có thêm nhiều thành viên hơn, các giáo sư còn khỏe mạnh đã ủng hộ, cổ vũ chúng tôi trong mọi sinh hoạt. Tờ thông tin nhỏ được chị Lan Hương làm mỗi quý lúc này đã trở thành báo khổ A4 mấy chục trang phát hành mỗi lễ hội mừng xuân hàng năm. Để có được tờ báo như ý muốn chúng tôi đã rất gắng sức và nhờ các chị trong hội hưởng ứng, giúp đỡ rất nhiều như chị Bạch Vân, chị Minh Khánh, chị Ngọc Dung, chị Ngọc Hạnh, chị Ngọc Nhan.... Các thân hữu như chú Tăng, anh Văn Tấn Phước, anh Vương(đã ra đi năm vừa qua). Ngày hội mừng xuân thân hữu đến rất đông, có một năm cùng tổ chức với hội Ái hữu Pétrus Ký(ông Hoàng làm hội trưởng) thật vui. Chúng tôi cũng đã tổ chức hai đại hội GL thế giới, lần hai vào tháng 9 năm vừa rồi rất được các chị em trên thế giới khen ngợi.

Thời gian qua, có người đã ra đi như cô Diệu Chúc, chị Xuân Hoa, chị Châu Tuyết Nga... có người đã rời hội, có người mới vào hội. Quy luật của đời sống là biến hóa khôn lường nhưng nhìn lại 40 năm qua, thật sự chúng tôi đã miệt mài giữ vững tính thân ái hữu không vụ lợi, đã cùng nhau thực hiện tốt đẹp tinh thần tôn trọng giáo sư, tôn trọng thân hữu, tình tương thân, tương ái. Rất mong những thế hệ tiếp nối sẽ mãi giữ được mối thâm tình này.

Trời mới sang xuân, hôm nay Paris có nắng vàng chói chang cho dù hàn thử biểu ghi 6° C buổi sáng, 16° C buổi trưa nhưng người Paris chỉ chờ có thể để đổ ra đi dạo đầy công viên. Tôi cũng hẹn cô bạn cùng học GL năm xưa đi xem triển lãm hoa lan ở Jardin des Plantes. Xuống bus 67 ở trạm Buffon-La Mosquée, vừa qua cổng chúng tôi đã thấy đông người qua lại, những băng ghế không còn chỗ trống. Một đám thanh niên ngồi đầy trên những bậc thang của tòa nhà trưng bày cổ vật vừa ăn trưa, vừa nói cười rộn rã. Tầm mắt chúng tôi hấp dẫn bởi cây mimosa đầy hoa vàng rực, xa

xa kia là cây hoa đào đầy nụ xòe tán rộng gần sát đất, chắc chỉ ít ngày nữa sẽ nở hoa khoe sắc.

Trước kia, cô Nghiêm Phú Phi hay hẹn chúng tôi và cô Diệu Lan, cô Diệu Chúc tới đây thăm vườn hoa quả để giảng cho chúng tôi về các loại hoa cỏ, các giống củ quả được trồng ở đây. Cô rất thích đi dạo công viên, thăm viếng cảnh quan, di tích lịch sử ở Paris. Có lần tôi và chị Ngọc Hạnh đưa cô và cô Diệu Chúc đi viếng mộ của Nã Phá Luân ở Invalide, dạo công viên Albert Kahn, vườn cây theo phong cách Nhật.



Jardin des Plantes với các cô Diệu Lan, Diệu Chúc và cô Nghiêm Phú Phi



Jardin d'Albert Kahn với cô Diệu Chúc, cô Nghiêm Phú Phi, Ngọc Hạnh và Mai Hương

Chúng tôi đang đợi hoa đào ở parc de Sceaux nở để cùng đến thưởng lãm. Hơn 30 năm trước tôi biết vườn đào có hơn trăm gốc này nhờ cô Nhung, lúc ấy chỉ người ở vùng này biết nên vườn ít người đến. Vào mùa hoa nở, cả gia đình tôi đến đây mấy tuần liền, trải khăn ngồi dưới gốc đào cổ thụ để chiêm ngưỡng hàng trăm gốc đào nở hoa đỏ hồng cả một góc trời. Khi hoa mãn khai, mỗi cơn gió thổi là mỗi trận mưa hoa với hàng ngàn cánh đào rơi làm say đắm lòng người. Sau này hội GL có lệ mỗi năm hoa đào nở lại hẹn nhau đến thưởng hoa, vui chơi trò chuyện. Năm nay chỉ còn cô Nhung được Tổ Lan, con gái cô, đưa đến. Cô Diệu Lan, cô Phi, cô Tiết, thầy Thoại đã vào nhà an dưỡng rồi. Học trò chúng tôi cũng kẻ còn, người mất, thời gian như bóng câu qua cửa...

Khứ niên kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.

Nhân diện bất tri hà xứ khứ,

Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

Mong rằng "nhân diện đào hoa tương ánh hồng" dưới gió xuân sẽ còn mãi mãi trong lòng chúng tôi, cũng như những hồi ức đẹp của hội ái hữu GL chúng tôi mãi không phai nhạt.

Mai Hương (GL 75)



Con Đường Hương Vị

Sáng nay đi học về ngắm mưa nhẹ lất phất trên rừng đào hồng phơn phớt ven đường mới hay xuân sắp về. Crocus đã nở từ khi tuyết mới tan, red flowering currant thả từng chùm hoa đỏ xinh xắn non mơn, thủy tiên, tulips bắt đầu đâm chồi nhú nụ hoa e ấp đón mưa.

Trời lành lạnh không ra vườn được đành mở album coi hình chuyến đi cuối năm rồi của mấy chị em trên con tàu có tên "spice route cruise". Tàu khởi hành từ Singapore lên đênh qua các quốc gia: Malaysia, Thailand, Sri Lanka và India. Mệnh danh là "spice route" vì chủ yếu dừng nhiều bến ở Sri Lanka và India là chính.

Tuy đã đến Singapore nhiều lần nhưng lần nào mấy chị em cũng thích lang thang ở quốc đảo nhỏ, sạch sẽ mang hơi hướm của Sài Gòn xưa xưa. Cả nhà thuê xe đạp, đạp lòng vòng trong các công viên quốc gia, qua rừng sâu riêng, chôm chôm nhìn rất hấp dẫn nhưng không ăn được dù lấy hết sức bình sinh cố cạy cho được vỏ sầu riêng chôm chôm gai nhọn.

Rời Singapore ghé bến Penang (Malaysia), cả đám thuê thuyền ra đảo hì hục

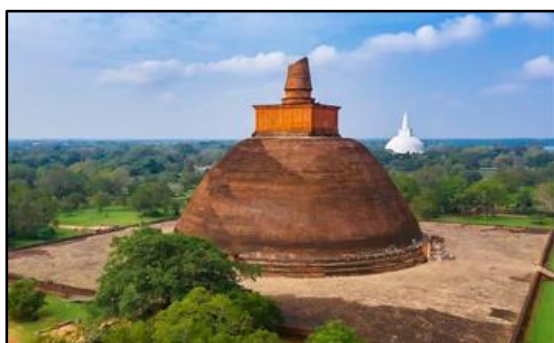


nửa ngày leo lên ngọn hải đăng rồi thất vọng náo nê vì chẳng nhìn thấy view biển gì cả chỉ có rừng già và bầy khỉ rộn ràng. Sau Penang ghé Phuket (Thailand), đi loanh quanh các ngôi chùa và ăn vặt ngoài đường đã đời rồi phải về tàu tiếp tục hành trình đến các xứ nổi tiếng về gia vị.

Giữa Sri Lanka và India có lẽ tôi thích Sri Lanka vì dân hiền lành và hiếu khách. Bằng chứng là mấy chị em ý y các tụ điểm du khách đều có thể xài credit card nên không chuẩn bị tiền mặt, khi đi đến đền Mulikirigala Raja Maha Vihara, một ngôi đền cổ thờ Phật ở Mulikirigala, Sri Lanka. Đã thuê xe đến đây, leo hơn 200 thước tới cổng mà không có tiền vô cửa thì đáng tiếc vô cùng. Đang lúng túng không biết làm sao vào được thì một ông mặc suit hỏi tôi có cần giúp gì không, tôi hỏi ông có thể đổi \$50 tiền Mỹ ra đồng Sri Lankan rupees được không. Tôi hỏi mà không chắc ông

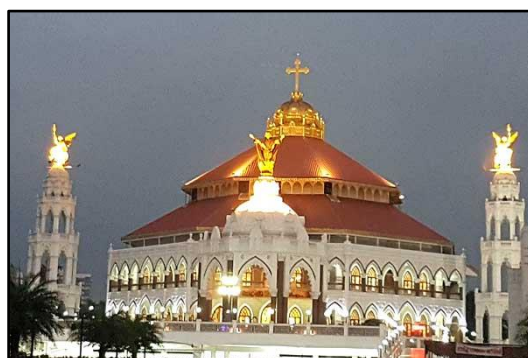


có đủ tiền để đổi vì 1 USD gần 300 rupees. Không ngờ ông rút tiền trong cặp ra và đưa tôi nhiều hơn tỷ giá. Tôi áy náy muốn đưa thêm thì ông xua tay nói không cần, còn đưa thêm danh thiếp rồi dặn nếu cần gì cứ liên lạc với ông. Mới đến xứ này lần đầu mà đã có mỹ cảm với dân bản xứ. Lần thứ hai khi mấy chị em đi chơi một ngôi chợ làng quê, cần đi vệ sinh nhưng nhìn nhà vệ sinh công cộng tôi ón quá dù phải trả 30 rupees mới vào nhưng dơ và bốc mùi kinh hoàng. Đang đi lòng vòng định tìm một quán ăn nào đó vào uống nước rồi đi vệ sinh nhưng cả chợ toàn hàng quán. Có một anh chàng leo đèo sau lưng mấy chị em hỏi cần giúp gì không, khi biết tụi tôi muốn tìm một rest room thì anh ta ra dấu đi theo anh. Trời! đi theo anh trong mấy con ngõ hẹp ngoắt ngoéo với dân bản xứ dương mắt tò mò nhìn. Trong đầu tôi mấy cuốn phim buồn người bắt cóc.v...v hiện lên làm tôi thấy sợ muốn tháo lui, nhưng anh ta đã đưa chúng tôi tới một khách sạn lớn, ông chủ khách sạn chạy ra xì xồ tiếng Sinhala rồi mời chúng tôi vào nhà vệ sinh ở sảnh khách sạn. Tôi cảm ơn và đề nghị trả tiền thì ông xua tay từ chối. Xứ Tích Lan dù nghèo nhưng người bản xứ đã để lại trong tôi những dấu ấn đẹp về lòng hiếu khách chân chất. Một ngày nào đó chắc tôi sẽ trở lại nơi này để thăm các đồi trà nổi tiếng cùng cố đô Anuradhapura và Polonnaruwa.



Ngược với Sri Lanka, India chắc là nơi một đi không trở lại. Do ảnh hưởng bạn bè ở đây tôi rất mê đồ ăn Ấn độ và hot yoga nên có chút náo nức trước khi đến. Sau khi đến rồi thì chắc phải ca bài "một lần đi là một lần vĩnh biệt". Chỉ nội cái visa thôi đã nhiều khê, rắc rối. Tôi có Visa Ấn độ hiệu lực tới 10 năm của hãng nhưng bây giờ phải tự làm lấy, không ngờ thủ tục kê khai rườm rà đến vậy. Đã vậy trước khi tàu cập bến, nhân viên hải quan còn lên tàu làm thủ tục nhập cảnh mất nửa buổi. Chỉ sắp hàng trình giấy đóng dấu cũng phải đến ba chặng xét hỏi dù mỗi chặng cách nhau chừng 100 thước.

Tàu cập bến cảng đầu tiên ở Ấn độ là cảng Kochi còn gọi là Cochin, là một thành phố cảng lớn tây nam Ấn Độ, nằm bên biển Laccadive. Đây là một phần của huyện Ernakulam thuộc bang Kerala. Với dân số



trong nội thành là 612, 343 ngàn người, và vùng đô thị là 2,1 triệu người. Kochi là trung tâm đại đô thị lớn nhất của Kerala và được chính phủ Ấn Độ xác thực, cũng từng là một trung tâm buôn bán gia vị quan trọng ở duyên hải tây Ấn Độ từ thế kỷ 14, và đã duy trì mạng lưới giao thương với các nhà buôn Ả Rập từ thời tiền Hồi giáo. Bị người Bồ Đào Nha chiếm giữ từ năm 1503, Kochi là thuộc địa châu Âu đầu tiên tại Ấn Độ, là thủ phủ của Ấn Độ thuộc Bồ Đào Nha cho tới năm 1530, trước khi Goa được chọn để thay thế. Sau đó, thành phố này bị người Hòa Lan rồi người Anh thôn tóm. Ngày nay, Kochi đứng đầu Kerala về tổng số lượt khách du lịch nội địa và quốc tế, đứng thứ sáu về các điểm du lịch Ấn Độ theo một khảo sát do Nielsen Company thực hiện thay mặt tạp chí Outlook Traveller.

Ở Kochi, chị em chúng tôi đi thăm Chottanikkara Temple, một trong những ngôi đền nổi tiếng nhất ở Kerala với thiết kế đẹp, gieo một cảm giác êm dịu, nên ngôi đền nổi tiếng giúp chữa trị rất nhiều bệnh tâm thần từ sức mạnh tâm linh tiềm ẩn. Buổi chiều mấy chị em đi dọc ven biển Cherai ngắm hoàng hôn trên mặt nước mênh mông thật yên bình và tĩnh lặng.



Bến cảng thứ hai của Ấn độ, tàu ghé qua trước khi xuôi về Mumbai là Goa, nằm ở bờ biển phía Tây của Ấn Độ, là một cựu thuộc địa của Bồ Đào Nha với lịch sử lâu đời. Trải rộng trên 3.700 km² với dân số khoảng 1,8 triệu người, tuy là một tiểu bang nhỏ theo tiêu chuẩn của Ấn Độ, nhưng nơi đây có sự pha trộn độc đáo giữa văn hóa cùng kiến trúc Ấn Độ và Bồ Đào Nha, thu hút khoảng 2,5 triệu du khách mỗi năm (bao gồm khoảng 400.000 du khách nước ngoài). Dù là tiểu bang nhỏ nhưng Goa có GDP bình quân đầu người cao nhất trong tất cả các bang, cao gấp hai lần rưỡi so với trung bình toàn quốc.



Thắng cảnh nổi tiếng nhất của Goa là những bãi biển tuyệt đẹp với cát vàng óng ả, những đền đài kiến trúc của người Bồ ở Velha Goa cùng các ngôi làng quyến rũ mang nét đặc trưng tinh mịch. Không biết có phải vì người Bồ Đào Nha cai trị Goa

trong 451 năm, cô lập xứ này khỏi phần còn lại của Ấn Độ nên đã tạo ra một nét đặc thù cá biệt về văn hóa lẫn tôn giáo nơi đây.

Ngoài những bờ biển tuyệt đẹp, những kiến trúc đậm nét Bồ Đào Nha, Goa còn dành cho tôi sự ngạc nhiên thú vị khi ghé viện bảo tàng của Hải Quân Ấn, tình cờ thấy chiếc máy bay cuối cùng tôi chịu trách nhiệm thiết kế một phần trong hệ thống sensors, P-8I, được trưng bày long trọng nơi đây.

Cảng cuối cùng tàu cập bến là Mumbai. Vẫn thủ tục hải quan rắc rối nhiều kê, không chỉ xét hỏi mỗi khi lên xuống bến mà ngay cả những ngày ở Mumbai, khi ra vào khách sạn đồ đạc cũng phải qua máy scan. Chỉ duy nhất một điểm dễ chịu ở Mumbai là đi Uber giá rẻ không ngờ. Đường xá ở những thành phố lớn kẹt xe đông đúc bộ hành lẫn xe cộ, lâu lâu còn có một anh bò



đi nghênh ngang nhớn nhợ giữa phố. Không khí mờ mờ sương mù nhưng chỉ là ô nhiễm kinh khủng đến nỗi chị em tôi phải mang khẩu trang mới thở nổi. Rác và hơi người mỗi khi bước vào những tụ điểm du lịch thì khỏi nói. Điều đặc biệt khiến tôi ngạc nhiên là dân chúng rất thích chụp hình chung vì tưởng lầm tôi là du khách Nhật bản. Mới đầu khi bị chặn lại tôi tưởng họ muốn mình chụp hình giùm, sau một hồi trò chuyện ra dấu mỗi tay mới biết họ xin chụp chung với mình 😂.

Ở Ấn, tôi mua một cái chuông nhỏ cỡ lòng bàn tay bằng đồng, tingsha, đúng ra là tibetan bell, các nhà sư người Tây tạng dùng để thiền định. Khi đánh dùng một cái dùi nhỏ đầu bọc da, vajra, gõ vào chuông rồi xoay dùi viển theo miệng chuông, tiếng chuông trầm bổng theo tốc độ dùi xoay. Mỗi tối sau khi đọc kinh cầu nguyện xong, tôi thường đánh chuông rồi xoay dùi nhẹ nhàng để tiếng chuông ngân nga đọng vào đêm tĩnh mịch êm ả. Cũng là một cách trấn an bản thân khi nghĩ đến cô bạn thân đang chiến đấu với cơn bệnh ngặt nghèo...

Mùa xuân sắp về, vạn vật đang chuyển mình bắt đầu sự sống sau những ngày đông dài lạnh lẽo. Liệu tiếng chuông tingsha có thể đẩy tan những năng lượng tiêu cực để hồi sinh một môi trường hài hoà ấm áp như những mầm hoa non nhú lên từ đám lá khô ngoài kia?

Hột Sen

Gia Long 1975



Vài hàng về ĐHGLTG kỳ 10 tại Paris

*

Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ X tại Paris vào tháng 9/2024
đã qua rồi, khách GL khắp nơi đến từ Mỹ, Canada, Úc, VN và
Âu châu đều về nhà bình an.

Nhưng với Ngọc Hạnh, công việc về ĐH chưa dứt hẳn nhiều thứ còn phải thanh toán, giải quyết và nhất là chuẩn bị thiết đãi ban tổ chức cũng như các cộng sự viên đã giúp đỡ trong hai ngày ĐH.

Trước ngày ĐH thì nồn nức chạy đôn đáo, kiểm soát có thiếu sót hay sơ hở gì chẳng, may đã cùng ban tổ chức chuẩn bị thời gian rất sớm nên vài chỉnh sửa, thay đổi giờ chót đều xoay sở ứng phó kịp thời, do đó mọi việc thông qua rất trơn tru.

Nhớ lại đêm khuya tàn tiệc ĐH, mọi người đã ra về, chỉ còn anh bảo vệ chờ đóng cửa. Ngọc Hạnh phải đi một vòng kiểm soát để trả lại cho ban giám đốc như lúc nhận địa điểm 7h sáng, nhặt những áo khoác, túi xách, đôi giày... khách để quên, gom những dụng cụ không thể chở về kịp dồn vào một chỗ. Anh bảo vệ khóa cửa khi Ngọc Hạnh xong việc là 2h sáng ! Mỗi gói, chồn chân lết về khách sạn đối diện vì đã bước không biết bao nhiêu cây số trong ngày, khán phòng và đại sảnh tổng cộng hơn 1500 m². Hôm sau, Hạ Liên phụ giúp tới chở các phụ tùng để lại tới hôm ấy. Những ngày tiếp theo, điện thoại hoặc email tới tấp từ những chủ nhân chợt nhớ tới « cây đàn bỏ quên »!

Tiền Đại Hội (trưa ngày thứ ba 17/9), Đại Hội (tối ngày thứ tư 18/9) và Hậu ĐH (sáng ngày thứ năm 19/9) đều đáp ứng được sự mong mỏi và hài lòng của khách tham dự, ban tổ chức rất hoan hỉ và vui mừng thấy nỗ lực được kết quả tốt đẹp.

Hậu ĐH có hai tuyến du lịch : đường bộ và đường thủy. Ngọc Hạnh không đi theo đoàn nào để ở nhà theo dõi phòng chuyện bất trắc thì sẽ hậu thuẫn được như accident, mất giấy tờ... Tour đường bộ không có hình chụp chung lúc đi bateau mouche trên sông Seine, được biết lý do vì một bà kêu toáng lên mất điện thoại cầm tay khi thuyền đã khởi hành, thế là cả đoàn nhón nháo mất vui, không ai nghĩ chụp ảnh lưu niệm dưới tàu hay trên bờ ngay chân Tour Eiffel nữa. Chỉ khi đoàn trở về xe, anh guide và tài xế chờ sẵn đưa lại điện thoại cho người đó vì đã đánh rơi ở chỗ ngồi ! Ouf, mọi người thở phào nhẹ nhõm và đoàn vui vẻ đi chơi tiếp mấy ngày còn lại.

Chuyến du thuyền Địa trung hải, thêm khứ hồi Paris-Marseille bằng xe du lịch rất an lành, trừ lúc chia tay ở Paris, một người sơ ý để quên trên bờ tường ngoài đường của tiệm ăn cái túi có đựng passeport rồi lên taxi! May có giữ photocopie trong túi đeo

trên người nên với giấy khai mắt ở sở cảnh sát là hôm sau ra phi trường về Mỹ được yên ổn !

Tóm lại là không ai đau ốm, ngã gãy tay chân hoặc bị giật ví, mất điện thoại, nữ trang... Hai bữa tiệc và hai chuyến du lịch đều tốt đẹp, khách cũng như chủ nhà, ai nấy đều hài lòng cả.

Cám ơn tất cả các bạn đã cùng chung sức với Ngọc Hạnh họp thường xuyên, đều đặn từ năm 2023 để có một Đại Hội Gia Long Thế Giới thành công mỹ mãn.

Nguyễn thị Ngọc Hạnh

Trưởng Ban Tổ Chức ĐHGLTG kỳ X 2024 tại Pháp



Les Esselières, địa điểm tổ chức Đại Hội GLTG



Đoàn du lịch đường bộ, dừng chân ở Le Mont St Michel



Marseille : Trước khi lên tàu

Đoàn đi du thuyền ở cảng Marseille



Hợp ca Cô Gái Việt



Sự tích trầu cau



Múa Chiều sông Thương



Trưng Nữ Vương



Múa quạt



Múa lụa



Hoạt cảnh Huyền Trân công chúa



Đám cưới đầu xuân



Trường Nữ sinh Áo Tim 1922 (Collège des Jeunes Filles Indigènes)



Trường Gia Long 1965

